

# Phụ-nữ

tân-văn

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 42/28



Đội banh tròn của phụ-nữ, Xiêm ở Bangkok

DÉPÔT LÉGALE  
INDOCHINE  
N° 3200  
Bangkok 21/11/33

== O\$15 ==  
NĂM THỨ NĂM  
ngày 2 Nov. 1933  
== 223 ==

## VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **HỘI-quán : 54-56, đường Pellerin, Saigon**  
**CRÉDITANA**

TELEPHONE, 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,  
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC-SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM  
và GIẤY THÉP.

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỪ QUỐC-TRÁI như là : BONS INDOCHINOIS À  
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...  
(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho quý vị nào lo liện-tận chực đĩnh tiền dư mỗi ngày, đừng  
dè dành cho các con của quý vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về  
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp hồ-ống bằng sắc xi-kên tốt  
đẹp để riêng cho quý vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho quý vị liện cò mà phải  
đán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của quý vị, lúc quý vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho quý vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,  
bốn Công-ty sẽ để cửa tới SÁU giờ RUỒI tới, mỗi đầu tháng, từ MỘT lạng  
cho tới NĂM lạng, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

## VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

HỘI-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :  
**ASSURANA**

Giấy thép nói : 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác  
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một  
phần tư.

2° Khi rùi ro bồi thường mau máng và  
lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi  
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH  
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

# PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 228

Ngày 2 Novembre 1938

# TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :  
M<sup>me</sup> NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

## ÁI-TÌNH TRONG TIỂU-THUYẾT VÀ TRONG THIẾT-TỀ

Chừng hai mươi năm nay, biết bao tiểu-thuyết, kịch-bản, thơ văn ở  
xứ ta truyền-bá hai chữ ái-tình trong xã-hội Annam, làm thánh một thứ tôn-  
giáo mới.

Tình tình ái ái, diễn ra trong bấy nhiêu văn thơ, thiết là làm-ly, thiết  
là phiền-phức. Biết bao nhiêu óc thiếu niên nam nữ rối loạn vì cuộc tuyên-  
truyền cổ-dộng này ?

Không phải là trước kia người xứ ta chỉ biết nghĩa vợ chồng theo đạo  
Nho dạy — nghĩa là vì hiếu mà lấy nhau để sanh con nối dòng. Thật, một số  
đông vì chế độ đại-gia-dình và vì luân-lý Khổng-Mạnh mà không hề biết cái  
tình nào khác hơn là nghĩa phu thê của đạo Nho.

Song, cứ như câu ca lời hát trong dân-gian ; cứ như Chinh-phụ ngâm,  
và truyện Thúy-Kiều, thì dân bà thuở xưa ở ta cũng như ở Tàu đã biết một  
thứ tình hơi lãng mạn rồi.

Tuy rằng : họ cũng nói từng nhứt nhi chung ; sanh con cho trọn hiếu,  
mà họ cũng đã nói tới cái bồn-ngã của họ nhiều. Họ thích những lúc trước  
đèn dưới nguyệt, thì-thăm ái-ân ; họ đã ưa cùng với người yêu họa đàn  
ngâm thơ.

Nhưng vậy, ái-tình trong các văn thơ đời nay quả có khác với ái-tình  
của người Chinh-phụ, hay của con nhà « trăm anh » lạc loài buổi xưa.

Ngày nay, phụ-nữ lấy chồng hay là yêu bạn là cốt vì mình, vì đời mình.

Cứ theo các văn thơ mới, dân bà không phải là vật phụ-thuộc của đàn  
ông nữa. Nghĩa là dân bà yêu cầu quyền của họ về ái-tình.

Ấy là xét trong văn thơ lãng mạn ngày nay, thì cái mới là ở chỗ này : đàn bà sống là vì mình mà sống ; yêu là vì mình có quyền được buộc bạn cũng yêu mình.

Xét trong thiết-tế xã-hội, ta cũng thấy quang-cảnh mới như sau này.

Lối lãng mạn thần bí trong văn thơ bị cái thiết-tế khó khăn đánh đổ ; hai kẻ yêu nhau cần phải phấn đấu để sanh tồn, thì còn làm sao than thì nỉ non như bao nhiêu vai chủ động trong truyện ! Ái-tình như trong tiểu-thuyết của Từ-trâm-Á, hay trong các chuyện như Tố-Tâm vẫn có thật mà chỉ có trong vài cặp nam nữ trung lưu, mắc những bệnh thần kinh, mà không tự biết là mắc, hay là không có công việc làm mà thôi. Đại đa số nam nữ thanh niên sống trong một cái thiết-tế khó khăn cho đến đời hề nói ái-tình thì lập tức phải thêm hai chữ : *sanh-kê*.

Tuy vậy, quả nhiên ái-tình không phải chỉ là hai chữ rỗng không có nghĩa lý. Phụ-nữ ngày nay tìm bạn không phải chỉ mưu nối dòng cho chổng như thuở xưa mà thôi đâu. Chế-độ đại-gia đình đã nát ; nam nữ thiếu niên ít bị gia-đình cưỡng-bách hơn xưa, tự nhiên phát triển cá-nhơn tư-cách của mình, rồi ao ước được sống, được yêu.

Những phim bóng điện những cảnh lãng mạn của kẻ an chơi bên Âu-châu là nơi giai-cấp phú hào đương suy vi, cũng là gương thúc giục nam nữ xứ này « sống cái đời của họ ».

Chúng tôi bảo rằng sống mà chìm đắm trong việc « tình », chỉ biết thỏa lòng dục và nói lãng nháng về « thương mình, yêu tôi » là cái sống vô ích quá.

Nhưng vậy, trừ những gương lầm phào quá đáng ấy ra, chúng tôi nhận rằng hai chữ ái-tình sanh trong xã-hội này là một bước tiến bộ của phụ nữ. Vì nội hai chữ đó đủ chứng rằng đàn bà không phải chỉ là cái máy đẻ đẻ con.

Kề về phương diện này đã có một số đàn bà Annam được thoát khỏi sự áp chế của hủ tục, nhưng chỉ là một số người chứ không phải là tất cả.

Bao giờ chế độ tư bản không còn nữa, đàn bà và đàn ông đều có chức nghiệp ; đàn bà được bảo hộ đặc biệt (vì là phải thai sản), khi đó mới thật có sự bình đẳng giữa nam nữ về mặt hôn-nhơn ; khi ấy mới có ái-tình chơn chánh, ái-tình không hợn hơi đồng giữa nam nữ được.

Kết luận thiết-thực cho bài này, chúng tôi khuyên chị em coi cái lối ái-tình lãng nháng trong tuồng chớp bóng và trong tiểu-thuyết là một thứ thuộc về bệnh chứng. Người ta có quyền mưu sinh-tồn, nhưng mà không được hại đến sự sanh-tồn của đại đa số loài người, nếu chỉ biết đắm đuối trong dục tình để thỏa thích riêng cho mình thì là an hại xã-hội, mà tự mình nô-lệ cái khoái lạc thô-bi. Té ra thoát khỏi ách nho-giáo mà lại sa vào vòng nô-lệ của cái ích kỷ chủ-nghĩa hay sao?

*Phụ nữ tân văn*



# CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Có tin ở Thượng-hải cho hay rằng điều-ước Trung-Đông (Trung-hoa - Đông-dương) có lẽ sẽ xong nay mai ; chánh-phủ Nam-kinh sẽ đặt Lãnh-sự ở các thành-phố lớn trong xứ ta.

Vậy, vụ thuế nhập-cảng đối với lúa gạo Đông-dương ra thế nào ? Bản điều-ước này có ảnh-hưởng gì tới thuế ấy không ? - Người Tàu buôn bán ở Chợ-lớn vì quyền-lợi bị thiệt, cũng phân-đối thuế nhập-cảng kia ; có lẽ nay mai ta sẽ được tin chánh-phủ không bắt gạo Đông-dương phải chịu thuế nhập-cảng.

Chiều thứ ba tuần rồi, Đức Giám-mục Tông về nước được Giáo-hội tiếp rước long-trọng tại nhà thờ. Lần này, một người Annam được chức Giám-đức cũng là vì có sự cạnh-tranh giữa Cao-đài-giáo và Thiên-chúa-giáo.

Vụ bạo-động ở Xiêm đã thấy yên. Lãnh-tự của người phiến-loạn là Phya Songgram, cánh tay mặt của ông hoàng Bovardej đã bị một tên lính đi tuần bắn chết. Cuộc bạo-động này do bọn hoàng-tộc chủ-trương để tranh lợi giành quyền, chứ không phải là một cuộc vận-động của quần-chúng. Những cuộc phiến-loạn gần đây có ý-nghĩa gì ? Theo ý chúng tôi, đó là diêm các cánh quì phái và phú-hào Xiêm tương phản, tương-tranh rất dữ-đội. Và, cánh nào cũng hô to lên là bình-vực lợi-quyền của quần-chúng. Đó lại là diêm tỏ ra rằng các hạng người lao-công ở Xiêm đương tranh-đấu để chống với sự sanh-hoạt nguy-nan ngày nay.

Ở Pháp, tòa nội-các Daladier đã, vì đồng xã-hội hợp cùng phái hữu chống lại. Léon Blum bị sức đàn-áp của các viên-chức có chần trong đảng xã-hội, không dám nhận cho sụt lương các tiểu-quan-lại.

Cuộc giao-tế giữa Nhật-Nga mới ngày mới thấy có diêm nguy. Vì các

báo Xô-viết đang những giầy má để chứng-minh rằng đế-quốc Nhật đốc lòng thôn-tính Bắc-Mãn-Châu và khêu-khích Cựu-đông Xô-viết, mà chánh-phủ Nhật có ý bất-bình. Có lẽ không tránh khỏi chiến-tranh Nhật-Nga chăng ?

## Người Mọi lại nổi loạn

Ông Sơn dầm Morère làm chủ-quản Núi Bà-rá bị người dân Mọi giết chết và cắt ra từng mảnh. Diêm-tin chỉ nói rằng : Sơn-dầm Morère bị người Mọi phiến-loạn giết, mà không kể rõ nguyên-nhân cuộc phiến-loạn. Kỳ sau có tin đích-xác hơn, chúng tôi sẽ lại nói thêm về vụ này.

## Biểu-tình chống quốc-tế lý-tài

Các nhà buôn Pháp Nam gian nhà băng Đông-Pháp không cho triển nợ tờ sang năm, cho nên đã đóng cửa tiệm hôm 10 Octobre vừa rồi để biểu-tình. Chúng tôi đã kể chuyện trong một số báo trước.

Hình như cuộc phân-kháng ấy chưa có hiệu-quả gì, nên tối thứ ba tuần rồi, họ đã họp nhau ở nhà hàng Continental lập Tổng-cuộc Liên-đoàn nghĩa là các hội thương-mãi, kỹ-nghệ, nông-phổ liên-hợp lại mà chống nhà băng, là đại-biểu của bọn tài-chánh.

Ấy gọi là « mặt trận duy-nhứt » của các nhà tư-bản nhỏ Pháp-Nam-Hoa-Nhật để chống với tư bản lớn.

Chiều thứ sáu, hồi 9 giờ, họ lại họp thành một cuộc meet-in

lớn ở Xã-tây để phân-kháng nhà băng.

Xem đó thì các tay doanh-nghiệp Tây (cầm đầu cuộc biểu-tình) bị sa-sút trong hồi khủng-hoảng này, nay chống lại với ngân-hàng, dường như bảo rằng các anh vốn to, có đặc-quyền in giấy bạc, mà lại bắt chúng tôi trả nợ trong lúc nguy-nan này sao ? Chúng tôi quyết giữ địa-vị ngày nay, chứ không chịu lùi.

Tình-hình như vậy, có lẽ nhà băng sẽ nhượng-bộ. Nhưng, nếu họ lùi đối với một hạng người buôn bán Tây có lẽ họ lại sẽ nghiêm-khắc đối với hạng người khác ở xứ này.

## Muốn quyền sanh đẻ trốn nợ tiền phố

Ông Poubeau, chủ nhà hàng Restaurant de la Terrasse cùng với vợ đã đi trốn nợ.

Nguyên hàng Foncière Saigonnaise đòi nợ ba tháng tiền nhà nghiệp quá, hai vợ chồng ông kỷ bực tức mà đi. Tại đó Tourcham có người nhận được Poubeau và phu-nhơn ; có lẽ hai người muốn ra Trung-kỳ mà làm ăn chăng ?

Nhưng, cứ thơ-từ của ông ta biên cho bằng-hữu, thì các nhà chức-trách sợ ông lại tìm đường tự-sát, vì thế mà đi dò xét tìm tích ở g.

Gần đây ở Saigon, bày ra quang-cảnh lạ. Nan khủng-hoảng làm khổ cho quần-chúng lao-công không biết chừng nào: sụt lương, thất-nghiệp, đói rét. Anh em lao

## PHU NU TAN VAN

động tự-sát vì thiếu năng-lực để hợp nhau phấn đấu, làm cho báo chương xôn xao một độ.

Nạn ấy lan tràn, động đến bọn trung-sân Pháp-Nam.

**Thiếu nữ bị cưỡng bách bán cho nhà thổ.**

Cô Lương-thị-Đầu 19 tuổi ở Quảng-ngãi ra Tourane thăm bà con. Vì cô thất thê, cho nên bị người kéo xe gian tham đánh lừa đem cô về nhà thổ.

Dùng hết cách để cưỡng-dâm mà không có kết-quả gì, nó đem cô tới bán cho một nhà thổ.

Tin này là trích ở Công-Luận-Báo; nếu là tin đích-xác, thì thật là một việc rất đáng chú ý.

Kia! nhà thổ ở xứ này có quyền mua người dễ dàng như thế sao? Trong thời-kỳ khùng-hoàng này, các chứng gian tham lừa đảo rất là thanh-hành, bọn buôn người bán thịt kia thật là nguy hại cho những phụ-nữ con nhà lao-công, vô thế-lực.

Gần đây trong Nam ngoài Bắc xảy ra nhiều vụ phụ-nữ bị bộm bái bán cho tao-kẻ, ta không cần phải than thở về « nhân-tâm thế-đạo » mà chỉ yêu cầu chánh-phủ phải cấm các nhà thổ-chứa mua dân bà và trẻ con!

**Tin-đỏ của Cao-Đài trước tòa án Biên-hòa.**

Có 34 người ở Cao-Đài bị ra tòa trưng trị Biên-hòa sáng thứ tư vừa rồi, bị cáo là hội hiệp quá lệ-định.

Nguyên đạo Cao-Đài có khai với Chánh-phủ nên được lập thành-thất và hợp nhau để cúng và giảng về lý-thuyết. Song mỗi khi họp từ 20 người trở lên, và ở nơi nào khác hơn là thành thất thì phải khai (ở tỉnh thì khai với quan Chũ-linh).

Đạo Cao-Đài gần đây thấy suy vi nhiều. Các nhà lập-tu trong đạo chống nhau để tranh thế-lực,

còn tin đồ thì lẽ-tự ở các buổi nhóm thấy thưa-thớt dần đi. Ấy cũng là may. Vì nói thật ra, nếu người Nam-kỳ mà tu hết, thì xứ ta sẽ trở lại thời-kỳ trung cổ, không sai. Tuy vậy, chúng tôi vẫn bình - vực người trong đạo Cao-Đài, mỗi khi anh em bị hại vì sự lạm quyền ý thế.

**Báo « Dépêche » ở Bắc.**

Báo Dépêche ở Saigon là cơ-quan kích-thích cuộc biểu tình chống nhà băng, sẽ tổ-chức để xuất bản một tờ nhật-báo ở Handi, chỉ ra trong thời-kỳ Hội-đồng kinh-tế nhóm mà thôi. Tờ ấy cũng sẽ mang da h là: la Dépêche.

Vì báo Dépêche ở Saigon cho rằng báo P. áp-văn ở Handi ôn-bòa quá, cho nên phải xuất bản một cơ-quan như vậy để bình-vực lợi-quyền của hạn nông-công-thương, thứ nhất là hạn buôn-bán Tây ở Saigon Cơ-quan này ra đời ở Handi sẽ là một dịp khiến cho các báo Tây ở đó cạnh-tranh rồi nóng thêm mấy độ nữa.

Người ta cho rằng ở Bắc, nạn khùng-hoàng chưa tới thời-kỳ nguy-kịch dữ như trong Nam, nên báo-giới Pháp-văn cũng ôn hòa hơn.

**Tục mới trong vài giáo-hội Nam-kỳ.**

« Đạo Phật Thích-Ca » và « Ramakhrisna—Thiên-chức » của sư Nguyễn-kim-Muôn trong Giadinh hình như cổ tâm mở một thời-kỳ mới trong thế-giới tu-hành ở xứ này.

Sau khi một người làm báo



dùng ra diên-giải cho còg-chúng tin-đồ trong chùa biết rằng: nên nhìn cái thiết-tế xã-hội hơn là tranh-biên hoài về nghi» lý chữ Phan; nên lưu tâm chú ý tới sự sanh-tồn của dân chúng, mà chớ mơ mộng bảo huyền, thì sư họ Nguyễn lại đứng lên nói rất vui-vẻ rằng: Tôi rất biểu-đồng-tình với nhà lập luận. Và, tôi tuy tu chớ vẫn theo lối tây, cho rên xin chị em anh em vỗ tay mừng diên-giải.

Rồi, khắp chùa vang vầy tiếng vỗ tay! Tôi tưởng đó thiết là một sự mới mẻ!

Chùa của ông Muôn cũng có có vài tu. Cho nên sáng nào cũng thấy vài đi chợ mua ăn. Đó thiết là sự sáng khởi hay! Hiện-thời sư Muôn làm chủ-bút trường « Chấn hưng phát-giáo » của báo Công-Ban. Cỗ động cho người ta tu luyện cho thành Phật. Bút pháp của sư, độc-giả « Phụ-nữ » đã biết qua rồi!

Ông Muôn bày ra những sự mới mẻ này cũng không thua ông kia trong dịp chôn ma. Nhơn có người đặt bài diên-văn kể công-nghiệp người mất, ông ấy bày ra vỗ tay vang rân để biểu-đồng-tình!

Như vậy, trong dịp buồn mới có thể cười được.

**Vụ báo Presse Indochinoise.**

Tòa Đại-hình Saigon đã xử vụ ông Neumann, công-nhận cho báo-giới. Pháp văn được hưởng luật 1881. Như vậy là chỉ-du Varenne bị thất-bại.

Ông Varenne là người của xã-hội-đảng là đảng nói khoác với dân-chúng rằng bình-vực quyền tự-do ngôn-luận. Thế mà khi sang đây, tự ông đã làm sinh xuất cái chỉ-du 1927, toan hạn-chế quyền-hành của báo-giới xứ này!

## CHỊ EM KHÔNG NHÒ' CHỒNG

### II. — Cân quắc trưng-phu

Cả dân-tộc xã-hội Việt-nam ta đang ở trong buổi giao-thời, nghĩa là buổi « cũ chưa qua, mà mới chưa hẳn ». Cái trạng-thái giao-thời ấy cứ ngo ngay ở nữ-giới chúng ta cũng đủ thấy bày ra rõ ràng.

Nữ-giới ta hiện thời chia ra hai lớp rành rành: một lớp già xưa, và một lớp nhỏ mới. Lớp trên càng ngày thấy lơ thơ vắng vẻ lần đi, ngó linh tinh lác đác như cảnh mấy ngôi sao trên trời vào lúc gần sáng. Còn lớp dưới thì càng ngày càng đông càng tới; một mai thay ngôi đỡ gánh cho các mẹ các chị, ở gia-dinh hay ra xã-hội cũng vậy.

Có điều ta nên biết, là đối với việc nhơn-sanh, việc phận-sự, hai lớp có cái quan-niệm và sự biểu biết khác nhau. Lớp mới, phần nhiều giao phó sự sống cho chồng con và nương dựa vào người đàn ông, chớ tự họ không lo mưu sanh tự lập được. Bởi cái tư-tưởng của người ta đã đổi thay, và cái điều kiện sanh-hoạt trong xã-hội ta lúc này buộc họ phải vậy cũng có. Ở tỉnh-thành, các thầy đi làm việc, các cô chỉ ở nhà ăn, chớ mua bán hay làm lụng chỉ cực nhọc thì không làm, và cũng khó làm nữa. Còn ở thôn quê, ngoài nghề nông-tang ra, các cái gia-dinh công-nghệ của ta ngày xưa đã bị máy móc cướp đi hết rồi, thành ra sự thiết cũng ít có nghề gì bảo người ta làm bây giờ. Tuy bởi tình-thế khiến vậy một phần; nhưng ta có cái quau-niệm nhơn-sanh muốn được thanh-thoi sung sướng mà khỏi phải lo lắng mệt nhọc. Coi cái khuynh hướng thì biết: cô này thì ham muốn làm vợ tây vợ khách, cô kia thì trông mong làm vợ thầy vợ ông; rất đời con gái nhà quê cũng có nhiều người muốn lên tỉnh-thành kiếm chồng dân thầy, đó là cái hiện tượng bày tỏ ra người ta muốn tránh sự làm lụng cực nhọc cho được sống đời tự-do khoái-lạc vậy.

Trái lại, lớp đàn-bà già xưa, cái quan-niệm của các bà về cuộc đời sự sống không phải như thế. Các bà ấy còn thừa kế được những cái tánh cách đóm đương tần-tảo của phụ-nữ ngày xưa: khi còn ở với cha mẹ đã chăm chỉ lập rên công việc, đến khi lấy chồng thì chồng làm vợ làm, cùng nhau



BÀ THANH-THỊ-MẬU

gây dựng cơ-đồ, chớ không có tánh chuyên-nhút ý-lai vào người đàn ông mà sống. Bởi vậy ta thấy thiếu gì gia-dinh: ông chồng ăn chơi vô sự mà bà vợ làm ăn xốc vác; hay là ông chồng làm quan làm việc nơi xa, mà bà vợ ở nhà lo chân tầm làm ruộng, buôn đồng bán tây. Dầu đến ngày nay, tình thế xã-hội đổi thay khó khăn, và công-nghệ gia-dinh đã tiêu-tan đi hết, mà lớp đàn-bà xưa cũng vẫn lo toan làm việc mưu sanh một cách mạnh bạo gan góc; biết lượng theo thời-thế cần dùng mà ra tay động-tác kinh-doanh.

Sở dĩ tôi muốn phân biệt lớp xưa lớp nay trong nữ-giới ta và chỉ tỏ ra cái quan-niệm chừc-nghiệp nhơn-sanh mỗi lớp một khác, là cốt trông mong chị em ta nên quay lại soi gương các bà già xưa, chớ đừng tưởng các bà là người quá-độ và hủ-bại. Có lẽ các bà hủ bại về chỗ không biết ăn mặc theo một như ta, còn cái tư cách đóm đương của các bà về cuộc đời sự sống thì bây giờ đời ta cũng vẫn thích-hiệp và cần-dùng, không phải cho là củ kỹ mà thấy bỏ đi được đâu.

Bởi vậy, ngó thấy xã-hội ta hiện thời, còn là giá xưa nào sót lại đáng làm gương mưu sanh tự-lập cho ta, thì tôi liền muốn thuật chuyện ra để cho chị em biết.

Trên kia tôi đã nói lớp các bà già xưa đang treo gương hoạt-dộng kinh-doanh, bây giờ lác-đác như cảnh sao mai, không còn được mấy. Như là ở Nam-kỳ ta, những ban cân-quắc trưng-phu được như bà Lê-thị-Ngọc mà tôi đã kể chuyện cách mấy tuần rồi, và như bà Thanh-thị-Mậu trong chuyện hôm nay không phải là nhiều vậy.

Bà họ Thanh này, tức là vợ ông Nguyễn-kim-Đình, ở Saigon và Giadinh có nhiều người biết, người ta quen gọi là bà hội-đồng Đình. Song lời chắc người ta chỉ biết bà vì hiện nay bà làm chủ một cái nhà in ở đường Reims mà thôi, chứ không mấy ai biết trải hai ba chục năm nay, bà đã từng làm một viên nữ-tướng ở trong trường kinh-doanh thương-nghiệp rồi.

Hồi ông chồng còn làm việc nhà nước, tức là bà cũng có cái danh-vị như nhiều chị em khác, làm « vợ thầy thông »; song bà không lấy tiếng « cô thông » để ngời nhân du vô sự ở nhà, chỉ biết ăn trầu xia thuốc, không thì đi đánh bài giờ. Bà ra đi buôn bán rất là bất thiệp can đờm.

Tuy không lập ra cửa hàng tiệm buôn được rinh rang đồ sộ như ai, nhưng bà cũng là một nhà buôn bán. Cách buôn bán của bà, chính là cách buôn bán của các bà mẹ chúng ta ngày xưa: buôn thuyền bán chợ, đi đông về tây. Tôi cho cách buôn bán ấy khó nhọc, không phải được ngồi chễm chệ thổi tiền tiếp khách như ở một cửa hàng; đầu này phải dây sớm thức khuya, dầm mưa giải nắng, phải biết độ-lượng từ vật sản và thời-giá cho rành, nếu không phải là hạng người có gan và chịu khó lắm thì làm không được.

Bà chỉ mua các vật-sản trong xứ, rồi đem đi làng này làng khác, quận nọ quận kia mà bán, thế mà cũng giữ được mỗi lợi to, thành ra cuộc buôn lớn. Nhất là bà từng đi buôn cau khá lắm. Bây giờ bà thường nói:

— Ngày nay, số lợi thâu vô của nhà in tôi cả tháng, không bằng một chuyến đi buôn cau hồi đó được lời.

Vậy dù biết cuộc buôn cau của bà lúc trước không phải là lợi nhỏ nghề thường vậy.

Lúc Namkỳ ta nổi lên phong-trào tây-chạy khách-trú hồi năm 1918, có ban ủy-viên tổ-chức của người mình lập ra, do một bạn thanh-niên là ông Ng.-Phú-Khai làm đầu, mục-dịch để khuyến-khích đồng-bào ra đi buôn bán. Từ những nghề bán mì bán cháo, cho tới gạo củi thịt heo, nhưt thiết đều khuyến-khích hết thảy. Ai muốn đi bán đâu phụng rang, hội phát cho hai đồng làm vốn; bán táo-hủ được 8 đồng; bán mì được 20 đồng... Nghe nói công-ước mua bán thịt heo ở Saigon này, hội xuất ra tới mấy chục ngàn đồng cho mấy người đồng-bào đứng ra làm để trừ mỗi lợi độc-quyền của khách-trú.

Hình như hồi đó ban hội « Khuyến-thương » — có thể gọi tên như thế, — rất chú ý vào việc đầu-đầu nghề bán thịt heo độc-quyền của khách-trú,

cho nên mỗi chợ xa gần nào, hội cũng cử người ra đương đầu việc đó hết.

Bà Thanh-thị-Mậu muốn giúp sức cho cuộc tây-chạy thành-công, nên chỉ bà tự xuất vốn riêng và gia-bình gia-tướng ra lãnh cái trách-nhệm trấn-thủ mặt trận thương-chiến tại chợ Gò-vấp, bán gạo củi nước mắm và thịt heo. Có lẽ bà là cô thông trước nhất ra bán thịt heo ở Namkỳ ta đó. Phải, cô thông ra bán thịt heo, thử hỏi có cô thông nào bây giờ chịu làm như vậy không?

Trong trận thương-chiến ở quan-ai Gò-vấp, nữ-tướng họ Thanh ta chống cự với khách-trú hăng-hái và thẳng trận. Heo ngày thường bà bán năm bảy con, ngày lễ thì mấy chục con; nước mắm tháng bán 700 lĩn; gạo lúc đó mỗi bao mười bảy đồng, mà bà bán mỗi ngày được 12 bao. Bà mua bán tranh giành, đến đôi khách-trú ở Gò-vấp ngó mà phát ghét. Hồi ấy thuế công-xi heo ở Giadinh còn ở trong cái hạn của khách-trú bao thầu; người mình mở ra bán thịt heo, phải nạp thuế cho chúng đóng dấu. Bà họ Thanh khéo làm khôn ngoan, chỉ mở con heo, cho đóng thuế được thật rẻ. Bọn khách-trú công-xi muốn làm khó dễ, toan bắt người có heo gói trong lò heo ban đêm cũng phải chịu thuế, nhưng nữ-tướng họ Thanh ta không chịu, xách chổi lên chửi mắng um-sùm, lại đòi đập mấy cậu khách-trú công-xi, chúng phải lui bích thua t àn.

Bà có huyết-linh trượng-phu như thế, thành ra công-ước bán thịt heo ở Gò-vấp, bà đương đầu và chống-cự được với khách-trú tới trên một năm. Trong khi đó, ở Saigon và các nơi khác, những người ra đầu-quản trong trận tây-chạy đã người lạnh tiêu tan hết cả. Gánh mì, gánh táo-hủ, họ lãnh vốn đi bán được ít hôm, rồi cực nhọc quá không chịu nổi, họ liệng gánh mà rút êm. Cho tới công-ước bán thịt heo ở Saigon, chỉ trong mấy tháng cũng tiêu mất.

Về sau, ông Đình mở ra tờ Đông-pháp Thời-báo và nhà in ở Saigon, thì bà ra giúp đỡ để trông nom công-ước bán báo và thợ thầy nhà in. Bà vốn là người cần kiệm táo tợn, tuy được ở cái địa-vị làm bà chủ, bà hội-đồng, nhưng không có tánh ăn xài hoang-phí và cũng không khoe khoang danh vọng với ai, chỉ lo có một việc mưu sanh doanh lợi mà thôi. Cái tánh ấy giúp cho bà trông nom công-ước rất là chăm chỉ, hẳn hoi, dầu một đồng su cũng không lọt đi đâu vô ích. Nhiều người khen bà:

— Thiết con chỉ cũng cần làm hai. Công-ước tờ báo và nhà in, ban đầu ông Đình chủ-trương được phát-đạt thanh-vượng một lúc,

Bức thư xin gửi cho các bạn nam nữ Cựu sinh viên Sư phạm đá bó, hay chưa đi dạy

Thưa quý bạn:

Chúng ta đều ở một trường xuất thân; kể ra trước nhằm lúc ngách giáo-viên còn thiếu người, đều được bổ dạy, có nơi no thân ấm áo, tuy là lương bổng chẳng khá cho lắm, nhưng cũng có chỗ đỡ con sượng sa gió táp; kể ra sau nhằm năm 1932-33-34 35 đều khi ông đi dạy liền được, phải ngừng chờ, thành ra vô nghiệp; vì xoay qua nghề ruộng rẫy không được, không quen, tập biết chừng nào cho thành nghề, đã vậy lúa không giá, và phần nhiều chúng ta không có ruộng vườn cho làm. Vào các hàng, hàng không chỗ trống, muốn vô phải lo lót, — tiền đâu mà lo, nếu có, lo chỉ cho uống mà phải dúi quyền người chủ — hết việc làm, đi trộm cướp sao được, nào sái luật nước, nào nhục cho nhà; đi xin ăn ai cho, vì đâu chơn tay mắt mũi. Hàng nếu có một việc làm mà bỏ không dạy, phải thường trối ngân đồng, tiền ăn học tòa phi trong bốn năm của nhà nước — tiền đâu mà thường. Thành thử phần nhiều anh em chỉ em phải lòng nhóng dơi bỏ, không đi làm gì được, chỉ có một đôi người có chút ít vốn đem ra buôn bán, hay là lập trường, kiếm đủ xài qua buổi. Biết rằng nếu không vô trường Sư-phạm chẳng phải là bị đói khát chỉ, nhưng phải nhóng dơi, cho nên cái sống của phần đông rất khó khăn.

Vậy thưa dịp ấy, đoàn giáo-viên ta và các anh em chỉ em Sư phạm, ai là người có kế sanh nhai, có dư chút ít, mời nghĩ sao?

Và lại trường Sư phạm sắp bỏ trong hai năm nữa đây chúng ta làm sao cho tên tuổi của trường vẫn còn sống muôn năm?

Thiết tưởng ta sẽ lập một hội gọi là « Lương-Hữu Cựu-Sinh-Viên Sư Pham » để cứu giúp anh em chỉ em nào phải lâm vào cảnh nguy nan, nhờ các người hảo tâm cùng các vị giáo sư, giáo viên và anh em chỉ em nào có dư, xin giúp đỡ các bạn窘 đốn. Với món tiền còn lại ta sẽ lập lên trường mỗi quận Saigon-Cholon hay ở Lục-Đinh một cái trường tư, ban đầu nhỏ, cho anh em chỉ em vô dạy đó chừng được bổ thiếu chỉ người thế. Nếu được thanh bạch thì ta còn làm được nhiều việc hữu ích như là cấp học bổng lập trường thì v...v...

Ban nào có ý kiến chi hay xin công bố lên báo Phu-nũ-Tân-van, hay là xin viết thư đề M. le fondateur de l'Ecole Kim-Quang, 232 Quai de Belgique, face gare Chokho-Saigon thì phần đông được hay. Kính mời lại nhà bởi ngời.

L. Q. T.

nhưng chỉ như đám sương mai mây chiều, cách ít năm sau thì suy vi trụ lạc lần lần. Ông làm không xong, còn vợ nọ nữa là khác; bà Thanh-thị-Mậu lấy cái danh-nghĩa riêng của mình mà đứng ra gánh lấy nợ nần và nhận lấy công-ước, mà kể tiếp làm theo; ông Đình không biết tới nữa. Nếu không có bà thì cái cơ-nghiệp ấy đã đổ nát lâu rồi. Ông Đình về lập một nhà in riêng ở Giadinh, lại cũng mang nợ nần, đến đôi chữ nợ sắp đem nhà in của ông ra bán đấu giá. Bà Thanh-thị lại ra gánh lấy nợ nần và công-ước của chồng, thành ra cái nhà in thứ hai cũng về tay bà sở-hữu nữa; gộp lại tức là nhà in treo băng Thanh-thị-Mậu ở đường Reims bây giờ.

Ai cũng biết công-ước nhà in bề bộn, khó khăn, lung tung, lật vật lấm chớ, bà họ Thanh lại dốt đặc, củ không từng học chữ nhưt chữ nhị, mới không từng biết chữ B chữ C mà chỉ biết có ba chữ MAU để ký tên tờ giấy mà thôi, ấy vậy mà bà trông nom giữ gìn được cái nhà in của bà vững vàng luôn, công-ước làm ăn tấn-phát luôn. Dầu gặp giữa hồi kinh-tế khủng-hoảng như vậy, ai đâu đóng cửa vỡ nợ, tan ruộng nát nhà, mà riêng cái công-ước kinh-doanh của bà vẫn tiến-hành vững chãi, lại còn có bạc muốn tiết-kiệm mà không ai hay. Không phải là « thành-nhơn dài khù-khờ » như người ta thường nói đâu, chính là bà họ Thanh có tư cách một nhà kinh-doanh, có chí cần kiệm siêng năng của phu-nữ ta đời xưa, cho nên mới làm nổi cơ đồ, và giữ vững sự nghiệp như thế.

Nói cho phải, cái công-ước của bà nếu vào tay người đàn-ông làm, có lẽ hư nát đã lâu rồi, thế mà một người phu-nữ như bà họ Thanh làm, thì chẳng những đã không hư, lại còn kéo nổi lên đồ sộ vững vàng, thật tài! đáng phục!

Công-ước kinh-doanh của bà họ Thanh từ mấy căn-xe cau khó hai chục năm trước, cho đến cái nhà in khá lớn ở đường Reims bây giờ, hình như nói với chị em ta rằng:

— Phải, tôi là đàn-bà lớp xưa, nhưng chỉ xưa về học thuật kim thời, về sự diêm trang lờ-loẹt mà thôi, chớ cái tư tưởng mưu sanh tự lập, thì xưa cũng như nay, chị em rón kéo nhau lo kinh-doanh chức nghiệp như tôi, thì vấn-đề giải-phóng nữ-quyền nó sẽ chóng giải-quyết hơn.

V. A.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VAN-HUÂN 200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

# NHÂN-VẬT

## Cô Tuyết-Hồng

Cô Tuyết-Hồng tuy đã khuất mà ảnh-hưởng còn in sâu trong xã-hội, mạnh-mẽ hơn ngày còn sống biết là dường nào!

Chính vì cái ảnh-hưởng ấy mà chúng tôi bàn về cô ở mục này.

Nhưng mà, lạ thay! Không còn ai được tiếng-tâm truyền khắp nước mà lại ít có việc đáng kể hơn cô Tuyết-Hồng nữa! Nhà phê-bình nhân-vật không thể bỏ qua người bạn nữ-lưu đã lưu lại một cái vang-bóng to-lát như vậy, nhưng bởi rồi không biết kể tiêu-sử của cô thế nào đây.

Ái cũng còn nhớ dư-luận trong Nam ngoài Bắc sau khi người thiếu phụ trầm mình ở hồ Trúc-Bach ra thế nào.

— Một tuần-lễ sau khi thành-hôn mà trầm mình, thế là nghĩa gì? — Thất trinh!

— Nhưng mà, chồng của cô thương cô dào-dễ, công-chúng đều biết, thế thì thất-trinh gì?

— Lại chuyện mẹ chồng nàng dâu, ai còn là gì!

— « Mẹ chồng nàng dâu », không có lẽ! Vì người ta mới về được một tuần nhật kia mà!

— Vì chợ phiên, biết không? Chợ phiên làm hai phu-nữ! Có Tuyết-Hồng là « cô gái mới » đi chợ phiên, thế rồi được quen với người cưới cô đó.

— Hừ-lậu! Dẫu cho như chợ phiên mà người ta quen nhau, rồi sau cưới nhau, thì lại sao?

— Không phải cả. Có Tuyết-Hồng trầm mình ở hồ Trúc-Bach là cái hồ sâu quá, không thể tìm được thì thế, thương người ta tự-tử ở hồ Hoàn-kiểm. Đó là một việc lạ.

Lại sở Mật-thám, vì dư-luận xôn xao quá phải mở ra cuộc điều-tra, có bắt một người con gái, bạn thân của Tuyết-Hồng nữ-sĩ. « Hãy tìm đàn bà! » Tìm đàn-bà thì hỏi ra mối.

— Nhưng không phải. Sở Mật-thám thả cô bạn kia, thế là cô ấy vô can.

— Có Tuyết-Hồng mà tự-sát là vì cô bệnh thần-kinh chăng? Vì bệnh như thế ấy hay yếu, và tuy thương và vai cưới mà thì-h-t óang lại sâu.

— Vô lý! Ai có bệnh mà lại chông, rồi tự-tử mà không cho người nhà biết d yền cơ.

— Ấy, dư-luận xôn-xo trong ba kỳ về việc tự-sát của cô Tuyết-Hồng như thế. Các báo ở Hanói đua nhau đi điều-tra, phỏng-vấn. Có báo cả an chế điều-cố, giả, nên mối thương-tâm vô-hạn cho nhà cô; đến nỗi cụ thân sanh ra cô khổ quá mà bỏ

minh! Báo mà như thế thật là ngu-xuẩn và tàn-nhân.

Thiệt là đần-ào, thiệt là huyền não, có lẽ ở xứ ta, không còn danh-nghĩa nào khi mất được người ta lưu-tâm chú-ý bằng.

Rồi ở Hanói cũng như ở Saigon, đồng cốt nổi lên xây bàn phò cơ đề hồi vía cô Tuyết-Hồng! Nhưng mà vía và xác — có lẽ hai cái chỉ là một — đều đã tiêu-tan ở đáy hồ Trúc-Bach.

Sau cuộc bút-chiến to-tát của báo-giới Bắc-kỳ về thân thế người thiếu-phu vô-phước kia, nhà phê-bình nhân-vật còn nói thêm lời gì được nữa?

Tuyết-Hồng nữ-sĩ khi xưa là một bạn gái ở về giai-cấp trung-lưu xã-hội, có được một cái học sơ-sai, một hôm nhắc trông một chàng thiếu-niên ở một cái chợ phiên, rồi thì nhận lời « kết tóc xe tơ » cho yền phân.

Cô là một người có sắc và « có ăn », thì đáng lẽ tiêu-sử không có gì mà kể nữa; bình-giã lưu tâm đến cô chỉ là vì ảnh-hưởng của sự cử-động cuối-cùng kia.

Người thu-cựu cũng như bọn tri-thức hủ-lậu được tha-hồ mà đoán về những lẽ u-ẩn trong đời cô.

Chúng tôi chỉ chú-ý tới việc tự-sát mà thôi.

Cô Tuyết-Hồng tự-sát là cái xã-hội bất-lương giết cô.

Nếu luân-lý với đạo đức không nghiêm-khắc đối với nữ-tính; nếu pháp-luật công nhận cho đàn-bà là người hoàn-toàn bình-dẳng với đàn-ông, thì việc gì mà những bạn nữ-lưu bực-tức vì tình-duyên, vì gia-dinh đến phải quyền-sinh?

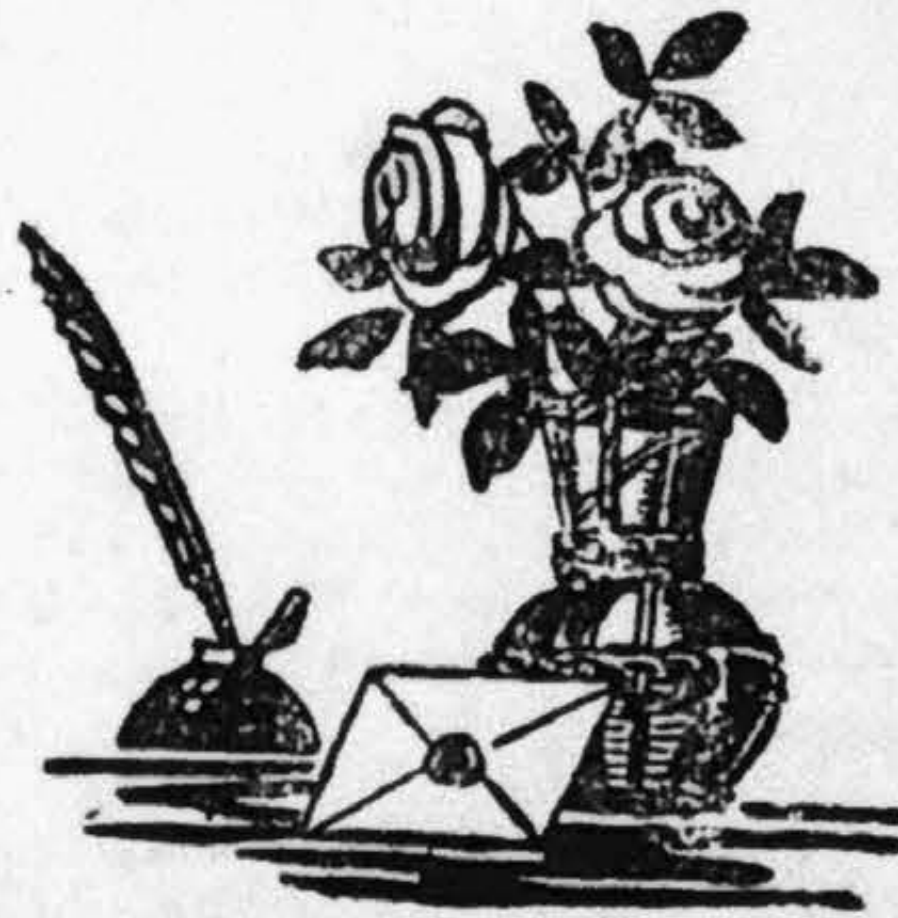
Chế-độ chịu trách-cứ việc tự-sát này. Có Tuyết-Hồng là một người « bị hại » (une victime).

Nói như vậy không phải là bình-giã nhận việc tự-sát là hay đâu. Tự-sát là một cử-động dữ, một việc làm của người yếu-tinh-thần.

Con đường phải theo là con đường phấn đấu, chứ không phải là tự-sát.

Phấn-đấu tích-cực, phấn-đấu cho quyền-lợi của mình và của đại đa số con người được thẳng.

BICH-VÂN



# CHỦ-NGHĨA CÁ-NHƠN VỚI VĂN-HỌC

Tôi còn nhớ như có nhà tri-thức Pháp đã nói rằng:

« Một cuốn sách thiệt hay đem in ra muôn ngàn bản thì cái số muôn ngàn bản đó cũng không thành nên được một cái thơ-viện. Một cái thơ-viện chẳng những phải của có nhiều sách, song « lại còn cần có nhiều sách khác nhau nữa. »

Câu nói đó có hai ý-nghĩa. Một là muốn nói rằng cái hay không bao giờ là tuyệt-đối. Hai là muốn tôn-trọng cái cá-nghĩa giá-trị trong văn-học.

Người ta không thể không học mà hay được. Song học không phải chỉ cốt để chịu đựng những điều mình lãnh-hội được của người. Học ta còn cần để hiểu biết và lợi dụng cái tài-năng trí-tuệ của mình nữa.

Mỗi chúng ta đều có một phần giống người và một phần khác người. Phần giống người là phần đại-dồng trong nhơn-loại (fond humain). Phần khác người là chỗ tiêu-dị của cá-nghĩa (la personnalité).

Nếu đem hy-sanh chỗ tiêu-dị của cá-nghĩa cho cái đại-dồng của nhơn-loại thì người ta rồi ai cũng đều giống ai, ai cũng đều một khuôn-khổ như ai, ai cũng đều có những cảm-tình tư-tưởng như ai, mà rồi sự tiến-hóa chung sẽ có bề ngưng trệ.

Một nhà học-giã Anh là Stuart Mill có nói rằng: « Nếu cả nhơn-loại, trừ một người, đều cùng một ý-kiến như nhau, mà riêng cái người trừ ra đó « lại có ý-kiến trái-ngược, thì nhơn-loại bắt va « phải ngậm miệng là bắt công, còn va nếu đủ « quyền lực bắt nhơn-loại phải ngậm miệng cũng « là vô-đạo. »

Chơn-lý không phải là tuyệt-đối. Lại chơn-lý cũng không phải là bất-di bất-dịch, mà chẳng theo hoàn-cảnh mà đổi thay, theo thời-đại mà biến-hóa.

Có người sống ở thời-đại này mà đã sớm có những tư-tưởng cảm-tình thích-hiệp với những thời-đại sẽ tới.

Những người đó tự-nhiên lúc sanh-tiền không người tri-kỷ tri-âm mà chết đi rồi sẽ ảnh-hưởng tới hậu thế nhiều lắm.

Cụ Nguyễn-Du có để lại hai câu thơ rằng:

Bất tri tam bách dư niên hậu,  
Thiên hạ hà nhân khốc Tố-Như.

Nghĩa là:

Không biết ba trăm năm về sau,  
Thiên-hạ ai người khóc Tố-Như.

Vậy mà tới nay mới trên một trăm năm thiên-

hạ đã đua nhau thương thức văn-chương và tan dương văn-tài của cụ.

Stendhal hồi còn sống viết làm cuốn tiểu-thuyết thiệt hay mà công chúng chẳng ai thèm để ý. Vậy mà nhà văn-sĩ dám cả quyết nói rằng: « Ta sẽ đắc-thắng vào khoảng 1880 » (J'aurai du succès vers 1880). Quả-nhiên lời nói đó là lời tiên-tri vì tới cuối thế-kỷ thứ 19 thì công-trình văn-nghiep của ông được thiên hạ hoan nghinh một cách rất vẻ vang xứng đáng và cái ảnh-hưởng của ông cũng truyền tới nhiều tay văn-học trứ-danh như Taine, Bourget, v. v. . .

Coi như vậy thì biết cái giá trị của cá-nghĩa, dầu đối với xã-hội, dầu đối với văn-học cũng không phải là đồ bỏ.

Xã-hội Việt nam bị cái chế-độ gia-trưởng nó làm mất cái tự-do của cá-nghĩa, thì văn-học Việt-nam cũng bị cái óc nhơn-tuần nó làm tiêu cái độc-lập của tư-tưởng.

Nhơn-tuần nghĩa là theo cũ. Mà theo cũ chỉ nghĩa là nô-lệ cho cổ-nghĩa.

Đã là ông Khổng ông Mạnh nói thì đều là chơn-lý xác-nhiên. Đã là thầy Trình thầy Châu nói thì đều là cách ngôn bất bủ. Rồi bao nhiêu những tư-tưởng học-thuật của người mình chỉ là thoát-thai ở tư-tưởng học-thuật của người Tàu, chứ không có gì là đặc-sắc phát-minh cả.

Nay ta tiếp xúc với văn-hóa Âu-tây, không biết đi có bỏ được cái óc nhơn-tuần đó không? Hay hết bắt chước theo Tàu rồi lại cũng chỉ mô-phỏng theo Tây. Kết cuộc không bao giờ cấu-tạo nên được những công-trình đặc-biệt cho thấy cái sáng kiến của người Annam.

Văn-hóa Âu-tây không bao giờ bỏ buộc cái tự-do của tư-tưởng, song muốn có thành-tích hay trong văn-học nghệ-thuật thì mỗi người chúng ta đều cần phải thờ cá-nghĩa chủ-nghĩa.

Đối với văn-học thì cá-nghĩa chủ-nghĩa có hai cái định-nghĩa khác nhau:

1. là đem cái bản-ngã của mình làm đề-mục cho văn-chương;

2. là tự mình cấu-tạo nên sự-nghiep mà chẳng thêm bắt chước của ai cả.

Cá-nghĩa chủ-nghĩa theo nghĩa thứ nhất đã thấy hiện-hiện ra văn-học ta nhiều lắm. Những văn tự-thuật, những thơ cảm-hoài đều là lối đạo-tình chủ-quan đem cái « ta » của mỗi người mà diễn-tả ra thành một thứ cá-nghĩa văn-học (littérature individualiste).

Theo nghĩa thứ hai thì lại khác. Cá-nhơn chủ-nghĩa chẳng phải cốt để mỗi người đều đem chuyện mình ra mà nói. Song chính là bắt mỗi người phải nhân-chân và lợi-dụng cái biệt-tài của mình. Dầu là văn-tả-cảnh, dầu là thơ-đạo-tình, dầu là tiểu-thuyết kịch-bản, dầu là triết-lý ngu-ngôn, viết gì thì viết mà đều phải có những linh-cảm riêng, tư-tưởng riêng, theo một lối văn riêng của mình, không thêm vay mượn, trộm cắp gì của ai cả.

Tới đây hoặc sẽ có người phản đối lại rằng:

Nhà văn chỉ là một người thợ. Đã là thợ thì phải có thầy. Đã là học thầy thì phải theo thầy chớ sao?

Tôi sẽ trả lời như vậy:

Không mấy ai chẳng chịu ảnh-hưởng của người khác, song hơn người là ở chỗ không để cho cái ảnh-hưởng đó đủ chi phối được mình, để mình có thể tấu-hóa hơn nữa.

Những văn-sĩ thi-sĩ Tây-phương chẳng mấy nhà không chịu ảnh-hưởng của người trước, song phần nhiều đều biết chọn cái ảnh-hưởng đó mà cấu-tạo nên được những công-trình văn-nghiệp có giá-trị đặc-biệt của mình.

Được thế là vì người ta biết thờ cá-nhơn chủ-nghĩa, chớ không có cái óc nhơn-tuần như người nước ta vậy. — THIẾU SƠN

LE GRAND HEBDOMADAIRE DE  
LA VIE POLITIQUE INDOCHINOISE

**MONDE**

PARAITRA PROCHAINEMENT  
Directeur: CAO-VĂN-CHÁNH

**MONDE**

SERA UN JOURNAL DONT ON NE  
POURRA PLUS SE PASSER QUAND  
ON L'AURA LU UNE FOIS

6 pages format des quotidiens

BELLES ILLUSTRATIONS

SPECIMENS GRATUITS

73, RUE MAC-MAHON — SAIGON

## CHUYỆN VUI

Đổi đáp

Thằng Tư lãnh nhựt-trình bán lẻ mỗi bữa, một hôm gặp một đứa, anh em bạn xưa, cũng óm cã xấp báo mà rao hàng. Nó vui quá, chạy đến, mừng bạn bằng lối văn nhà nghề (bán nhựt trình là một nghề, một nghề phụ-thuộc của nghề làm nhựt trình).

— Anh Năm! Tôi hân hạnh mà chào một đồng-nghiep mới! Sao anh bỏ gánh hát bộ mà ra đây? Năm, (trước làm quân cầm cờ chạy hiệu trong gánh hát bộ) mới thung-dung đẹp:

— Em ơi, bây giờ kịch-trường không chạy nữa. Anh có hi-vọng nơi làng-báo mới ra đây!

Cơ khổ!

Chú Li mua gạo. Mua một đồng bạc. Gạo đông xong, chú mở hồ bao lấy một đồng bạc giấy đưa cho chú chệt.

Chú chệt sẫm soi nó một hồi, xây qua xây lại rồi nói:

— Ê, cái lấy lờng bạc giả, không xài.

Chú Li — Cái gì không xài! Chỗ nào giả ở đâu?

Chú chệt chỉ cho chú Li coi, số không trúng nơi hai góc.

Chú Li nói gương:

— Nì coi lại mà! Một đồng bạc, mười cật bạc; không có cật bạc nào thiệt hết sao?

Đi câu

Anh Xoài ưa đi câu lắm. Ưa câu cá sống ở dưới sông mà cũng ưa câu cá chết trên bộ ngựa. Bữa nào cũng vậy, sớm mai thì anh ta vát cần xách giỏ ra đi, nói với vợ:

— Minh ơi, tối ra mẹ số g kiếm cá về ăn nghe mình.

Vợ thấy chồng lo bữa ăn phụ với mình nên cứ cho phép thông thả. Anh Xoài ra khỏi cửa, xăm xúi lại nhà bạn, câu cá trên bộ ngựa...

Đến gần buổi cơm, mới biểu một đứa trẻ trong nhà đi ra chợ mua cho anh ta vài con cá đồng, đoạn lớn tơn xách giỏ có cá, vát cần câu đi về nhà.

Chị Xoài thấy chồng về, có mở cá thì vui lắm. Một lần, hai lần như vậy.

Hôm nọ, anh Xoài về trưa hơn mọi bữa, song cũng có mua cá.

Đưa cho vợ, anh ta đang đắc-chí cười cười, bỗng nghe vợ kêu lớn lên:

— Trời ơi! Sao mà mình câu nhảm con cá vơn ịt vậy nè?

Anh Xoài đỏ mặt, song nói gương:

— Ủ, nó vơn mình à!... Tôi giựt nó lên khỏi nước mới thấy mà đều lờ rồi thì thôi...

## ĐÁNG

## KIỆP

## CẬU

## SỒ'



Xứ ta hay xứ nào trong thiên-hạ cũng có cái hạng thanh-niên bất lương, hay tha những lời ngon tiếng ngọt để dụ dỗ mấy cô con gái nhà lương thiện phải xiêu lòng bại tiết vì chúng. Sau khi oán sông thế thối, ong bướm chán chường rồi thì chúng ruồng bỏ người ta. Lâm cô vì đó mà phải thẹn thẹn ân hận, phải khổ não truy lục suốt đời. Y như lời cổ ngữ:

一失足成千古恨  
再回頭已百年身

Lỡ bước thành ra thiên-cổ hận,  
Quay đầu ngo lại bách-niên rồi.

Nếu trên đời đứng có cái hạng đàn-ông có thói cảm dỗ đàn-bà con gái chơi chán rồi bỏ, thì chắc không làm gì có những cuốn số đoán-trường, liêng khóc bạc phỉ.

Phải nữ-quyển ở các nước Âu Mỹ lâu nay nổi lên chống cự với cái nạn Số-Khanh ấy dữ lắm. Họ muốn yêu cầu nhà nước đặt ra luật trừng trị bọn dụ dỗ đàn-bà (des séducteurs) cho thiệt nghiêm: một vài cậu Số b) rồi, thì các cậu Số khác không dám thò ngón đờ nghề ra nữa.

Trong khi xã-hội của họ chưa thi-hành luật ấy, thì những người có huyết-lạnh vẫn có phương-pháp thủ-đoạn riêng để xử-tri mấy cậu Số, do ở làm lòng họ tôn-trọng cái danh-dự của gia-môn mà ra.

Tức như câu chuyện dưới đây, mới xảy ra tại xứ Huế-kỳ, tôi tưởng nên thuật ra cho độc-giá nghe. Luôn dịp tôi nghĩ rằng nếu khắp thiên-hạ, ở đâu cũng biết tôn-trọng gia-phong, bình vực em gái, như cách của chàng thiếu niên trong chuyện này, thì bọn Số-Khanh chắc phải tuyệt được.

Allen và Francis thử nõn vồn là anh em bạn



Một cô gái ở nhà quê 'ngồi xe lừa' lên 'vừa' tới ga 'lính thành' đã có cậu Số-khanh chực rước, hỏi hàng và dụ dỗ đem về khách-sạn...

học, sau lớn lên giao du với nhau rất thân, cho đến đời làm việc thì cùng làm một nơi, đá banh thì cùng chơi một hội.

— Allen có người em gái tên là Eva đến tuổi cập-kê, nhan-sắc rất đẹp. Francis thường dở ngôn ra chọc ghẹo dụ dỗ nàng Eva luôn. Tuy là tình nghĩa anh em thân thiết mặc lòng, nhưng mà Allen quyết không dung túng sự đó, vì anh em chơi với nhau lâu ngày, chàng đư biết Francis là người không đứng đắn về phương diện giao thiệp với đàn bà. Cậu ta đã dụ dỗ nhiều cô, chán chường rồi bỏ. Phong-tục Huế-kỳ, không cho việc đó là việc có thể giỡn chơi được.

Bữa nọ, Allen đi kiếm Francis và nói từ-tế như vậy:

— Nè Francis ơi! Chắc anh cũng đã tính rõ việc tương lai thế nào, cho nên mới có cái (đ)chỉ đối với em gái tôi như thế. Anh biết tôi đây không phải là đứa hèn, còn em gái tôi là con nhà đứng đắn. Nếu anh chỉ có mục-dịch vui chơi qua buổi, thì 'ôi xin anh phải thôi. Hay là nếu anh thiệt tình muốn cưới em gái tôi làm vợ, thì tôi rất vui lòng, không ngần trở gì hết, vì anh em mình là bạn thân xưa rày, tự nhiên tôi vui lòng gả em gái cho anh hơn là gả cho ai lạ.

Nghe mấy lời Allen nói, Francis thề thốt rằng

minh với Eva không có chuyện thương yêu ám muội gì hết. Allen hơi vững lòng, nhưng chàng cũng muốn tỏ thiệt việc nhà mình cho người bạn biết rõ :

— Anh nghe tôi nói đã rõ chưa? Nếu con Eva có rui ro lở dờ bề nào, thì tôi không để em đâu. Hồi mà tôi hấp hối sắp chết, dặn dò tôi phải chăm nom bình vức em tôi. Lời mẹ di-chức và cái phân, sự thiêng liêng đó, tôi phải lo giữ tới kỳ cùng, dầu cho nát thân cũng chịu.

Rồi đó hai người từ biệt nhau. Francis chomấy lời của Allen nói như thể nước đổ là môn, không tưởng là lời nghiêm trọng thiệt; cho nên va cứ việc leo theo ve vãn nàng Eva cho được. Trong lúc đó, va lại có một chị nơn tình khác nữa.

Ngày qua tháng lại, thắm thoát mấy trăng, Francis vẫn đi lại thăm lên với nàng Eva, như cách trai gái mà chơi, chớ không hề đá động đến việc hôn nơn gì hết. Nàng Eva có nhắc nhở tới, thì Francis chỉ kiếm chuyện đánh trống lấp cho qua.

Một đêm kia, Allen đi nghe diễn-thuyết, hai giờ khuya mới về nhà, đi ngang phòng của Eva, nghe bên trong có tiếng thở than khóc lóc. Chàng tưởng là em gái đau yếu gì, gõ cửa vào để thăm nom yên ủi.

Chứng gan hồi mới biết rằng nàng Eva tin lời Francis mà thương yêu nhau quá, bây giờ một khối tình đã mang nặng ở trong bụng rồi Allen nghe liền nói rằng :

— Vày thẳng Francis tình sao?

— Từ bữa em nói cho nó hay rằng sợ em đã có chửa, thì nó bỏ ỉơ, không lui tới đây nữa.

— Mấy bữa rồi?

— Đã năm sáu bữa nay.

Allen nắm chặt hai bàn tay, ngó lên tấm hình bà mẹ treo nơi vách tường mà nói :

— Được! Em hãy yên tâm, để anh đi kiếm nó hỏi cho ra lẽ coi.

Ngay lúc đêm khuya, Allen bỏ nhà ra đi, quyết lòng tìm kiếm cho được thẳng bạn đã cảm dỗ em gái mình.

Sự thiệt, Francis không có chủ tâm cưới nàng Eva làm vợ, vì va nghĩ mình còn nhỏ tuổi, vả lại chưa có nghề nghiệp địa-vị gì. Bây giờ rui ro lở lăm rồi, trong trí của va chỉ tính phó mặc chữ « liêu », chắc sau bề nào cũng xong, chớ người bạn mình hăm dọa vậy thôi, nó không làm thiệt đâu mà sợ.

Cậu Sở ta làm!

Đêm đó Allen nóng nảy như điên, chạy lại nhà Francis, thì ông già Francis nói nó bỏ nhà đi đâu mấy bữa nay không về. Allen biết chỗ quán rượu mà Francis hay tới đó chơi đêm để uống rượu và gái, chàng liền phăng phăng đi tới.

Trong quán đông-đảo nam thanh nữ tử; Allen vô ngồi một bàn, kêu rượu ra uống, mắt đảo quanh phòng rộng để kiếm Francis, còn tay thì thọc vô túi quần, hờm sẵn khẩu súng sáo. Một lát ngó thấy bóng Francis, chàng Allen bước tới nói :

— Lại đây tao có chút việc phải nói với mày.

Francis biết việc chẳng lành, nhưng phải theo bạn lại ngồi nơi bàn rượu, hai người đối mặt nhau.

Thiên hạ trong quán thấy sự khả nghi, đứng xa dòm ngó chằm chằm. Người Huế-kỳ có tục rất kính trọng sự tự do của mỗi người, như là khi hai người cùng bành bao có việc cãi lầy hay đâm chém nhau, họ cũng để tự nhiên cho hai đảng, chớ không can thiệp. Khi ấy người ta thấy Allen và Francis ngồi đối diện; một người ngó mặt giận dữ, một người ngó nét mặt xanh dờn; không biết nói chuyện với nhau rầm rĩ những gì, một lát nghe có tiếng súng nổ, thì Francis ngã ngửa dưới đất.

Bên ngoài linh canh-sát đi tuần nghe tiếng súng nổ trong quán, lật đật chạy vô; Allen thấy linh vô liền buông cây súng xuống đất, dơ tay lên trời và miệng hô lớn lên rằng :

— Tôi đã báo thù cho danh-dự nhà tôi rồi.

Cách hai tháng trước đây, tòa-án ở Nhiều-do đã đề n vụ này ra xử. Nếu như việc này xảy ra ở nước Pháp, thì chắc Allen được trắng án mười phần, nhưng ở xứ Huế-kỳ, tội giết người dẫu vì lẽ gì mặc lòng, pháp luật cũng xử nghiêm lắm. Tuy vậy, tòa-án cũng xét lượng cái khổ-tâm của Allen, nên chỉ kêu án có 5 năm tù thôi. Ai cũng cho vậy là tòa có lòng thương xót lắm đó.

Tòa lại rộng cho Allen được ở tù một cách dễ chịu. Trong khám, chàng được làm người trông coi thợ-viện, vì chàng vốn là người văn-học, ưa văn-chương sách vở.

Người ta nói trong vụ này chỉ có nàng Eva tuy không bị chết, không phải tù, mà chính nàng bị hành phạt nặng hơn cả; vì suốt đời nàng rầu buồn ăn hạn và phải nuôi một đứa nhỏ không biết cha là ai.

Sau khi tòa xử vụ Allen rồi, có mấy tờ báo phụ-nữ ở Nhiều-do đăng bài ký-thuyết, khen ngợi Allen và trên đầu bài có đề những cái tựa đại-y như vậy: «Mấy chú tra cảm dỗ con gái hãy giữ lấy hồn!»

V. A.



## ◀ THO' CHO BẠN Ở CHÙA ▶

Chị K. L.

Tôi gửi bức thư này, không biết bao giờ nó sẽ tới tay chị. Cũng có lẽ nó không thể tới tay chị được...

Ngày trước, chúng ta gặp nhau thường. Bao nhiêu công việc của chị làm, cùng là tư-tưởng của chị, tôi được am hiểu. Rồi, chúng ta rẽ nhau, mỗi người đi theo con đường của mình; xa chị, mấy cái tia cuộc đời của chị lần lần tắt mất trong trí tôi. Trái mấy tháng trường, tôi không quên chị, biết chị vẫn còn làm nghề khâu, nhưng tôi không rõ bây giờ tư-tưởng của chị có khác khi xưa chăng.

Rồi một hôm, tôi đi tìm chỗ cũ để thăm chị. Tôi ngờ ngẩn thấy căn phố đã đóng cửa, hỏi thăm láng giềng thì chẳng ai biết chị dời nhà về đâu... Cách vài ngày sau, có người cho tôi hay rằng chị đã xuống tóc đi tu.

Tôi được tin này thì bức rức, bồi hồi, và ăn hận. Nếu tôi được gần chị, đến viếng chị trước ngày ra đi, có lẽ chuyện ấy không xảy ra? Sau này, tôi biết được tiệm may của chị đã dời về con đường... Tôi đến đó, tìm các bạn của chị để hỏi cho rõ sự tin. Rồi tôi có biếu hai bức thư cho chị, gửi vô chùa. Trông mãi không thấy tin trả lời. Có lẽ chị quên tôi, hay là chị muốn quên tôi...

Hiện giờ chị là một cô vải, một cô vải vào độ xuân xanh, đang lo kinh kệ, sống dưới mấy con mắt chết của mấy tượng Phật. Không thấy chị, tôi cũng định được gương mặt méo xanh, ốm thốn vì mấy buổi cơm nhạt với sương chao. Áo quần nâu sồng, đi chơn không, con người của chị đã đổi hẳn như thế ấy, đến tâm hồn của chị còn để cũ n

không, máu thiếu-niên của chị còn chạy mạnh không?

Tôi không biết được nhưng, trông cái lối có vải vào thì chị đã từ cái tuổi xuân bước thẳng đến cái tuổi già, buổi cuối cùng của đời người.

Tại làm sao chị đi tu? Tôi biết rõ, chị không phải người thất chí cũng không phải kẻ đau đớn vì tình. Mồ côi cha mẹ, chị cùng hai chị lớn mở một tiệm may, rồi ba chị em gái may mướn cho người để mưu lo sự sống của mình và nuôi hai đứa em trai ăn học. Tôi thường đến nhà mấy chị, để ý khen cái nét đoan trang, cái tánh độc lập của mấy chị. Trong ba chị em, chị có học nhiều hơn hết, lại là bạn một trường với tôi. Rồi nay chị tách chị em để giam mình vô chùa. Sao lại có sự lạ như thế?

Không, tôi hiểu, tôi hiểu tại làm sao chị đi tu. Cái đời thêu may của chị tí-mỉ hẹp hòi quá. Nó không đề n sự lạ, cuộc gì vui cho chị. Ngày này qua, ngày khác tới, nhưng ngày nào cũng lại lèo như nhau cả. Rồi một hôm có một ông sư ghé nhà chị, kể cho chị nghe những câu « đời là bể khổ, người đời bạc ác tình ma », « tu là cõi phúc » vân vân. Rồi một hôm, chị có dịp đến viếng chùa..., chị cả n-dộng. Đang buổi tâm hồn của chị còn lơ lửng chưa có cái chủ-định rõ rệt, cái mầm tin-nghờng bỗng gặp dịp nảy nở ra. Chị xuống tóc đi tu, ắt hẳn chưa cần phân rành cái bước đường ấy trọng hệ thế nào.

Bây giờ, trải qua mấy tháng trường trong am tịch tịch, ngoài câu kinh với cóag chuyện nhà chùa, tâm-hồn của chị đã quên với cả thế-địa chưa mà không thấy rằng ngày đang dang-dai, bỏ phí mất như mấy hột chuỗi chị lần là phăng trong tay?



Đôi khi tôi gọi một mình, chỉ có tự hỏi rằng : « Tu có phải thật là cội phúc, mà sự tu có phải là mục đích của đời người không? Ăn không no dù mặc không ấm thân, đôi khi chỉ hay trong mình liệt nhược, run rẩy dưới ngọn gió núi tại vô vách chùa, lòng tin-ngưỡng còn non nớt của chị, có thể đem cho chị mấy lạng-lượng vô hình ấm áp chăng? »

Chị K. L. ! trong cái cảnh xũ-hội mà chị đã từ bỏ, còn biết bao nhiêu người cũng ăn không no, mặc không ấm ! Nhưng họ đói, họ rét, không phải là tại họ muốn như vậy đâu, chỉ vì chế-độ xã-hội cường-bách họ. Lao-lực để chống với cái khổ cho đến chết, để được buổi cơm đủ bữa, được che thân kín mít, mấy người này sẽ ngó chị bằng con mắt đau khổ rồi họ sẽ thật thà mà hỏi rằng : « Tại làm sao có bỏ mấy đứa chúng tôi ước mong mà tìm lấy những sự chúng tôi sợ lạnh. » Rồi đâu chị cất nghĩa cho họ thế nào, ca-lộng sự tu-hành mẫu-nhiệm thế nào, họ cũng sẽ cho « tu là sự phi-lý ».

Đó là về phần vật-chất. Bây giờ nói về tinh-thần. Suốt ngày suốt tháng, suốt năm, suốt đời của chị, chị đọc kinh tụng Phật mãi sao? Đọc kinh để làm gì? Để chuộc tội lỗi của chị (chị có tội lỗi gì, hỏi chị K. L. ?), để đời sau chị được thanh nhàn, để dọn mình lên cõi Niết-bàn hầu Phật? Nếu chị không muốn sống cái đời hiện tại, cái đời có thật này, làm sao chị lại mơ ở đời sau, là cái đời không chắc có? Nếu chị cho trái đất này là hư-không thì Tây-phương lại có phần chắc là hư-không hơn nữa ! Nếu cái nghĩa tu của chị cao-siêu hơn, chị đọc kinh tụng Phật để cầu « ăn trên » nhờ phước xuống người phạm, cho như dân hết đói-khổ thì đây, cái tu lại còn vô lý hơn nữa. Trong lúc chị đọc kinh tụng Phật trong lúc mấy trăm sư-ông, tín-nữ, các cung tụng thì trong xã-hội người lao-công có bớt khổ chút nào không?

Chị K. L. ơi, người đi tu là gì? Người ấy sống riêng ở bên cạnh xã-hội, cáo thối cái trách-nhiệm của mình, trả lại cái phần hạnh-phúc và lao-khổ mà đời dành để cho mỗi người. Người này thật độc-lập về vật-chất, về tinh-thần. Bây giờ cái nghĩa chánh của sự tu là gì. « Đạo Phật gốc ở lòng từ bi bác ái ». Phật dạy ta làm lành, dạy ta thương người. Làm lành không phải là đứng làm quấy mà thôi, làm lành nghĩa là làm việc phải nữa. Thương người không phải là thương suông, mà phải làm gì có ích cho người, cho người bớt đau khổ. Như vậy, mấy ông-sư, mấy cô-vãi nhà chùa, giàu lòng từ bi bác-ái, mà chỉ ăn chay niệm Phật, giảng kinh cho dân, dạy thiện-nam tín-nữ

làm lành, và lâu lâu bố thí cho kẻ nghèo chút đỉnh, thì mấy người này chưa có tu trọn. Gần người nghèo khổ, lại được họ kính yêu, mấy ông sư mấy cô vãi nên giáo-hóa họ. Khoan dạy họ đọc kinh tụng Phật, — là việc không cần yếu —, dạy cho họ biết trước, chút đỉnh vệ-sanh, giải những mối mê-tín dị đoan của họ (thầy bói, thầy pháp, đồng bóng) chỉ rõ cho họ biết cái hại của mấy hủ-tục, rồi lại là làm thế nào cho cái chùa, cái am, là một trường học đặc-biệt cho họ, hợp với cái trình-độ của người dân quê. Như vậy, nhà sư mới đáng hưởng tiền gạo, của bố-thí của bá-lãnh; tụng Phật và mấy ông huê-thượng mới đáng cho thiện-nam tín-nữ đến lạy.

Đây là bản-phận của nhà sư có học-thực. Chị K. L., hiện nay, đồ đệ của Phật, hẳn hết hai phần ba là những người trí-thức. Không những họ phải giáo-hóa dân quê mà thôi, họ phải dạy mấy nhà sư không có học cho biết cái thiên-trách chánh ấy. Họ phải làm như vậy vì họ được lòng kính chuộng của công-chúng nhiều hơn ai hết.

Giáo-hóa cho dân, chưa đủ. Phải giúp đỡ nữa. Mấy người nghèo « không có thì giờ » để mà đau ốm. Có đau họ vẫn làm lụng, đến lúc đau nặng phải nằm xuống, cũng chẳng có ai nuôi, nếu vợ con quanh quẩn bên mình để săn sóc cho họ thì công việc chẳng ai làm, mất tiền, mất chỗ làm, càng khổ. Vậy trong đồng bào, nhằm lúc đau tật mặt tối như thế, đồ đệ của Phật là kẻ « từ-bi bác-ái, phổ-độ chúng-sanh » nên nghĩ đọc kinh mà đến cứu giúp cho người, là « điều dưỡng » tam. Nhà tu-hành không có tiền thì giúp công, chờ lời khuyên lơn chẳng đủ.

Trong xã-hội, có hai hạng người bị sa-thải : người có tội ác và người mang những bệnh ngặt nghèo (cùi, ho lao). Người có tội ác bị người đời xa lánh, bùn rầy. Nhà tu-hành nên ở gần họ, không phải để « nhồi sọ » họ với những câu luận-lý « hiện ác đáo đầu chung hữu báo », « làm lành gặp lành, làm dữ gặp dữ » và dạy họ phải đầy đủ đạo thân mình để đến tội, mà phải cất nghĩa cho họ rõ, lại làm sao họ đã đi lầm, khuyên nhủ họ, cho họ có cái hi-vọng sẽ trở nên người tốt được. Người mang bệnh ngặt nghèo, buộc mình phải xa lánh kẻ thân-quyến. Mấy kẻ này đau đớn cả phần xác lẫn phần hồn. Nhà tu-hành nên thương tưởng đến họ, có thể tận-tâm săn sóc họ (theo phép vệ-sanh) vì là người tu thì hiển thân mình cho Phật (tay là cho dân-chúng) tất chẳng sợ đều chi liên lụy đến mình hay

là liên lụy đến thân nhơn của mình. Thêm có cái đức hạnh, người tu sẽ phủ-ủy, khuyên-lơn họ rất hiệu-nghiệm.

Chị K. L. ơi, cái ý-nghĩa của sự tu là thế, phạm vi của nó rộng thế nào, chứ không phải đi tu là vô chùa ăn chay và niệm Phật... Nếu mấy ông sư mấy cô vãi của ta, không làm được mấy việc phải làm của nhà tu mà tôi kể trên đây — hay là không làm được một việc trong mấy việc ấy — thì tốt hơn là trở về thế-gian, mỗi người lãnh cái trách-nhiệm của con của mình trong gia-đình rồi hiệp sức với sức chung của xã-hội để sửa đổi đời mình cho hoàn toàn hơn, mưu lo cái sống của toàn thể được vững chắc. Nếu mấy ông sư, mấy cô vãi không làm tròn trách-nhiệm người tu, cũng không khứng lãnh trách-nhiệm trong gia-đình thì rõ thật, mấy người này muốn trốn tránh sự khổ ở đời (chứ không phải sự đau khổ), quả thật cái tu ở chùa không có ý nghĩa gì khác hết. Người đi không cần đến cái lòng từ bi bác ái của mấy ông, mà trời Phật cũng không cần cầu kinh lời nguyện của mấy ông.

Chị K. L., chị sẽ hỏi tôi, còn mấy nhà muốn hạnh nhàn vắng vẻ để trầm-tu mặc-tưởng về lẽ huyền-bí, để chiêm-nghiệm khảo cứu về đạo Phật, còn mấy người bị thất bại trong xã-hội rồi sanh ra ghét đời, chán đời, muốn lánh đời, mấy người này làm sao biểu họ lãnh cái trách-nhiệm nhà tu, bởi vì họ không muốn lãnh cái trách-nhiệm riêng của họ? A, vậy tại họ từng đến chùa, đứng sống về sự bố thí của công chúng, vì họ làm sai tôn-chỉ của Phật, là « gốc ở lòng từ-bi bác-ái », câu này họ thuộc lòng mà họ hiểu sai hết ! Chị K. L., nếu may mà mấy hàng này tới tay chị, chị đọc xong sẽ giận tôi, nhưng rồi chị sẽ suy nghĩ nhiều, thấy rõ các tình-lý, còn mở hồ trong tâm của chị.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Cô Andrée Saulais dui cả hai mắt mà giật giải quán quân về cuộc thi viết chữ tắt và đánh máy



Một cuộc thi viết chữ tắt (sténodactylographie) tại thành Aulnay-sous-Bois (gần Paris) có Andrée Saulais (hình bên trái) 14 tuổi, dui từ hồi nhỏ, được giải nhất.

Đòi lời kình cáo

Quan bác-sĩ M. L. R. MONTEL mới ở tây trở qua, lại mở phòng khám bệnh như trước.

Phòng dời lại 37 đường Amiral Page kể từ ngày 25 Octobre 1933.

Xin cá : bệnh nhơn lưu ý.

Số Mùa Xuân 1934

Theo lệ thường năm, kể từ đây Đồn-báo đã dự bị bài vở và hình ảnh cho số báo Xuân 1934. Năm nay Đồn-báo định xuất bản làm 2 số.

1- Xuân Phụ-Nữ

2- Xuân Nhi-Đồng

Các bạn cảm tình và các bạn văn chương xa gần, có văn hay chuyện lạ, hình vui, ảnh đẹp, xin giúp tay cùng Đồn-báo. Đồn-báo sẽ tùy theo giá trị của bài vở, hình ảnh mà đền công xứng đáng.

P. N. T. V.

Muốn chụp hình mỹ-thuật  
Muốn rọi hình thiết giống và bền  
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IIII IDÉAL PHOTO  
74, Boulevard Bonard  
SAIGON

« VĂN MINH » QUẢ ĐỘ RỒI TRỞ LẠI DÃ MẠN ?

.....

# CHỮ-NGHĨA KHỎA- ■ ■ ■ ■ ■ ■ THÂN BÈN ĐỨC

Trong lúc nước ta nảy sinh nhiều tôn-giáo mới như: Cao-đài, Minh-lý, Minh-sư, Ramakrishna thiên chức... thì ở Âu-châu, cũng phát sinh một chủ nghĩa mới rất lạ lùng kỳ quái, chặc ít ai tưởng-tượng tới.

Tôi muốn nói chủ nghĩa khỏa thân (le Nudisme) bên nước Đức.

Chủ nghĩa khỏa thân ở bên Đức hiện nay, có rất nhiều tín-đồ, rất thanh vượng và coi mỗi ngày một bành-trướng thêm mãi.



Bài này không phải là một cái quảng cáo cho chủ nghĩa khỏa thân, vì chúng tôi chưa dám quyết đoán chủ nghĩa ấy phải trái thế nào, mà chủ tâm của chúng tôi là muốn thuật lại một cuộc điều tra của một nhà làm báo Pháp đã có sang tận Berlin là thủ đô nước Đức và cũng là chỗ ở hang của chủ nghĩa khỏa thân, mà quang sát, để cho anh em chị em cùng biết vớ thôi.

## II

(Tiếp theo số 222 và hết)

Sớm mai chưa-nhật, đúng 9 giờ, một cái xe hơi hiệu Mercedes đã lại đậu trước nhà hàng, ông Reichardt lật đặt bước xuống. Tôi cũng sửa soạn sẵn sàng. Tôi nói:

— Ông thật là người đúng hẹn.

Ông Reichardt bắt tay tôi và nói:

— Xin mời ông lên xe. Chúng ta đi liền bây giờ. Đường phố ở thành Berlin bữa chưa-nhật, như là buổi sớm mai, gần như trống lỗng: những cái láng chỉ đường không quây, sự đi lại rất là thông thả. Ông Reichardt cầm lái, cho xe chạy xā máy.

Ra khỏi châu thành, xe ruồi dong trên một con đường láng bóng, hai bên có nhà cửa, vườn tược trông rất đẹp mắt.

— Tới rồi, ông Reichardt nói.

Nhân nút chuông nơi cửa sắt, cánh cửa mở ra, ông Reichardt liền cho chiếc Mercedes đi vào đậu khít một bên mấy chiếc ô-tô khác.

Rồi ông đóng cửa sắt lại.

Chúng tôi ở trong một cái sân rộng, trống lỗng. Không có bóng người thấp-hoàng chỉ đứng xa tít có một cái biệt-thự, hình như không người.

Lên mấy bậc thang, chúng tôi vào một cái phòng chẳng có chi khác hơn là mấy cái tủ kiến nhỏ.

— Đây là phòng thay đồ (vestiaire) ông Reichardt nói cho tôi biết.

— Thay chung một lượt với nhau?

— Tự nhiên.

Tôi không cãi ông Reichardt, nhưng tôi nghĩ nếu cởi đồ chung một lượt với nhau, có thể làm cho người ta chỉ trích được. Vậy chớ thay đồ từ người, hay thay riêng, dần ông theo dần ông, dần bà theo dần bà, lại không được sao? Theo họ, đã biết rằng để thân-thể trần-trụi là đúng luân-lý còn mặc y-phục là trái luân-lý, nhưng nếu cởi đồ chung và một lượt với nhau, rồi có người làm chàm lút, hay liếc ngó người đứng gần thì sao?

— Trước khi dắt ông đi quan sát khắp nơi, tôi xin phép mặc sắc phục theo đạo chúng tôi nghe?

Ông Reichardt dứt lời, liền cởi tuộc y-phục. Tôi cấp tay sau dít, đi tới đi lui trong phòng.

Thình lình cánh cửa mở ra, một cô thiếu-nữ xinh đẹp, mặc bộ đồ thể-thao bước vào.

Ông Reichardt còn mặc áo sơ-mi. Cô nọ đi ngay lại, bắt tay ông, rồi day lại nhìn tôi, mỉm cười và hỏi:

— Một đạo-hữu mới?

— Không, một người khách.

Cô châu mày, nói:

— Cái gì vậy? Chúng ta có phải là bầy thù đâu?

Ông Reichardt cười ngắc và nói:

— Xin Fraulein (cô) đừng nóng. Ông này có quyền tọc mạch chớ. Ông là nhà viết báo, ông muốn làm một cuộc điều-tra về chủ-nghĩa khỏa-thân của mình. Ư để tôi giới-thiệu...

Tôi đi xích lại. Ông Reichardt chỉ có nọ và nói:

— Elsa B... con một ông giáo, triết-học.

Tôi cúi đầu chào. Cô đưa tay: « Xin chào ông... »

## PHU NU TÂN VĂN

Hồi, cô không nói một tiếng gì khác, cứ việc mở cái tủ kiến nhỏ thay đồ! Ông Reichardt cũng cởi đồ.

Cô nọ lột áo, tuộc váy. Tôi xây mặt đi chỗ khác, nhưng ông bạn tôi lại kêu và nói: « Xong hết rồi. »

Tôi day lại thấy ông Reichardt trần truồng, một lát, cô Elsa cũng sẽ... như ông vậy.

Chúng tôi đi vào một cái vườn lớn, ngó mát mắt, có trồng cây cối rất nhiều. Cô Elsa cạy theo, không còn một cái quần áo nào hết.

Cô Elsa thật đẹp; màu da cô bị ánh nắng mặt trời chói vào làm cho xám xám như một người con gái lai, và trong mình cô lúc bấy giờ không còn vật chi khác hơn là đôi hoa tai nữa.

Hồi này tôi thấy ông Reichardt trần truồng tôi không ái-ngại chi cả, nhưng bây giờ thấy cô Elsa cũng « mặc một thứ y-phục ấy » thật làm cho tôi nhột nhạt quá chừng. Mà không nhột-nhật sao được? Tôi là người « ngoại », mắt tôi chưa quen.. tôi cũng mới đi viếng bọn khỏa thân lần thứ nhất.

Ba chúng tôi cứ việc đi tới. Tôi đi giữa, hai người trần truồng đi hai bên, họ đi, họ nói, họ cười một cách tự nhiên như không, làm cho tôi cũng bớt bợ ngỡ bọn. Tôi hỏi:

— Cô theo đạo khỏa thân đã được bao lâu rồi?

— Ba tháng.

— Mới có ba tháng?

— Phải, tôi dự dự và suy nghĩ lâu lắm rồi tôi mới nhất định được. Tôi có một người bạn gái, tín-đồ nhiệt-thành của đạo khỏa-thân, hằng ngày đều cắt nghĩa cái hay, cái phải, cái ích lợi của đạo cho tôi nghe, và rồi tôi cũng nhập đạo với chị. Ban đầu tôi không chịu chớ, nhưng sau tôi phải thuận tình. Chị ta để trần truồng đứng trước mặt tôi coi bộ thông thả khoẻ khoắn quá.

— Bây giờ có không hối hận?

— Không, đã không hối-hận mà tôi lại còn khoái nữa chớ. À, cũng có khi tôi hối hận, song hối hận đó là hối-hận về sự tôi biết những điều khoái lạc của đạo khỏa thân rất trẻ hơn thiên-hạ!

Đến một góc đường, tôi thấy một cái quang-cảnh thiệt là chương mắt. Một đám, lối 20 người trần truồng, trong số ấy có nhiều cô thiếu-phu và 2 đứa trẻ nhỏ, sắp làm 2 hàng, đang đứng nghe một anh lực-sĩ ra lệnh cho mà tập thể-thao.

— Eins! Ông thầy hô. Ai nấy đều hách căng trái lên, và 2 tay chống nạnh.

— Zwei! Ai nấy đều ngã mình tới trước.

— Drei! Ai nấy đều nảy ngựa, không ngại phò bày cái vật mà, theo luân-lý - luân-lý riêng của bọn mình - bắt buộc phải giấu kín!

Nghĩ tập, bao nhiêu con mắt đều quay lại nhìn tôi một cách oán ghét. Chắc họ cũng nói thầm:

thằng cha kỳ cục nào, mặc y-phục đoan trang, lại tới đây mà « phá đám » người ta như vậy?

Ông bạn tôi, sau khi đi bắt tay chào hỏi từ người, mới cắt nghĩa mục-đích của tôi đến đây cho ai nấy biết. Bấy giờ sắc diện bọn kia điệu bợt, và họ áp nhau ngó ngay vào người tôi, làm cho tôi lại hóa ra một người kỳ dị hết sức. Thiệt vậy, lúc bấy giờ tôi nảy sinh một cảm giác rất lạ, tôi tự thấy tôi mặc y-phục kín đáo đứng ở giữa một đám người trần-trụi, là trái với luân-lý quá. Tôi tự coi tôi như một người lóa-thể, còn họ, họ lại là một đám người có mặc y-phục.

Các bạn hãy tưởng tượng thử, nếu ta bắt một người trong đám này, đem bỏ ở giữa đại-lô Bonne Nouvelle (Paris) bỏ ở giữa đám đông người, tôi chắc người ấy cũng còn ít nhột-nhật khó chịu hơn là tôi tro g lúc này nữa.

Bấy giờ tôi lại muốn cởi y-phục, cởi y-phục ra để cho người ta khỏi chú-ý.

Bọn kia lại tập thể-thao nữa. Họ thôi ngó tôi, tôi hết nhột-nhật, nên tôi mới xem kỹ được từng người. Trong đám ấy có nhiều người đáng gọi là tay lực sĩ, hình vóc khỏe mạnh, gân cốt nổi vồng, mà cũng có mấy người coi bộ bực nhược lắm. Chắc mấy người ấy họ mới vô đạo thì phải.

Một bọn khác, ốm nhom, phần nhiều là bọn thanh-niên từ 18 đến 20 tuổi, tôi có thể đếm xương sườn họ được. Nhưng trai lại, thân thể họ nổi gân cốt, bỏ tích họ gọn gang, trông người họ rất là dẻo dai thơ thới.

Đàn bà đều là hạng trẻ tuổi, vóc giạc có nhỏ cũng đều đặn, xinh xắn cả. Cái đó cũng không phải là một sự lạ. Người đàn bà nào cũng có tánh hay khoe-khoang chưng-dện, bởi vậy những cô nào hình vóc xấu xa, họ có đại gì mà theo đạo khỏa-thân này. Theo đạo khỏa-thân, phải trình bày thân thể trước mắt muôn người, sao bằng mặc y-phục kín đáo để che đậy chỗ u cục bởu?

Khoe-khoang, ham chưng diện và sợ người ta không đẹp mắt, là ba điều-kiện quang-trọng nhất của một người đàn bà. Nghĩ tới sự ấy, tôi sợ e đạo khỏa-thân không trán-lan khắp thế giới được, là vì ba lẽ mới kể ra đó.

Tóm lại, cái quang cảnh tôi thấy hôm nay thật là đẹp mắt, mà bao nhiêu nhân-vật trần truồng này - theo ý tôi nghĩ - cũng không có làm giảm mãi vẻ đẹp về luân-lý của bức tranh một chút nào cả!

◎

Ông Reichardt và cô Elsa dẫn tôi đi xem cùng khắp công-viên, thật là một khoảnh đất rộng lớn, dọn dẹp sạch sẽ. Bốn mặt đều có xây tường cao-

ở ngoài không thể nào dòm trộm ngó lên được.

Giữa vườn có xây một cái hồ tắm (piscine) nước trong vắt, và thay đổi luôn, để cho anh em lội bơi với nhau, và người nào cũng lội hay bơi giỏi cả.

Người ta cũng có trồng đu, sân ten-nít, đường chạy bộ, để ai ưa thứ nào thì chơi theo thứ ấy.

Tôi đứng xem một đám nhây chan-chan. Đàn ông, đàn-bà nắm tay nhau mà nhây múa có nhịp nhàng và rất thông thả. Thấy cuộc chơi này tôi sực nhớ lại chuyện mấy ông lão ở Paris hay Berlin, phải trả tiền mắt mới được chứng kiến những cuộc nhây múa như vậy, tôi lấy làm tiếc và thương hại cho các ông quá.

Lúc bấy giờ, tình cờ có một cái máy bay, bay là đà trên vườn, tôi nghĩ không biết trên máy bay có mấy ông lão « hũu ngọt » kia chăng mà nó lại bay quanh quần trên vườn hoài và lại bay rất thấp nữa!...

Hết nhây chan-chan, họ lại chơi saute-mouton (người khum người nhây)! Thấy đàn ông qui cho đàn bà nhây ngang đầu tôi không thể nhịn cười được, phải gọi ông Reichardt mà nói:

— Họ chơi như vậy tôi coi bộ khó chịu quá ông?

— A, ban đầu chúng tôi cũng thấy khó chịu như ông vậy chứ, nhưng sau thành quen đi chứ gì. Ông thấy khó chịu là tại ông còn mặc y-phục, chứ nếu ông cởi đồ ra, nhào vô chơi giỡn với anh em, tức nhiên sự khó chịu kia sẽ tiêu mất liền. Ông muốn làm thử chơi không?

— Không, không. Tôi tin lời ông nói là đủ.

11 giờ, bọn khóa thân nằm dài trên cát mịn và dưới ánh mặt trời mà nghỉ. Ông Reichardt nói:

— Thiên hạ cho tôi là lui điên cuồng, bởi vì chúng tôi nói nếu muốn sống một cách thông thả thì phải sống trần-trụi. Ông làm ơn phân đối giúp bọn nói xấu chúng tôi kia nghe?

— Phải, đạo khóa-thân cũng có ích lợi thật, nhưt là cách chơi giỡn của các ông ở đây thiệt là sung sướng. A, nếu mấy bữa trời mưa thì sao?

— Trời mưa thì chúng tôi dứt.

— Ông cũng cho sự dứt mưa là cần nữa sao? Gặp mưa mà phải dứt, thì té ra thân-thể con người cũng không được để trần-trụi mãi?

— Sự tránh nắng dứt mưa, có khi cũng là một sự cần. Ông há không thấy thú-vật nó cũng có chỗ dứt (abri) có ò, có häng đó sao?

— Phải, ông nói cũng có lý. Tuy vậy, thú-vật nó có lông nhiều và dài nó có thể chịu lạnh được, chứ còn con người, da trơn thít liền, thì làm sao mà chịu lạnh mùa đông cho nổi. Ông coi tiền-nhân ta hồi trước, có phải lấy da thú để che đậy thân

thể, họ che đậy không phải vì mắc cỡ mà chỉ vì sợ lạnh đó chứ.

— Cũng có loài thú không có lông, như trần, rắn đó.

— Bởi vậy qua mùa đông, trần, rắn phải chết nhiều lắm. Bấy giờ ta để trần truồng, không lẽ qua mùa lạnh, ta lại phải mặc y-phục lại?

— Ai lại làm như vậy. Đến mùa lạnh ta cứ ở trong ôn-thất (maison chauffée) và khi nào có đi đâu ta mới mặc y-phục vào.

— Theo ý ông, ông nghĩ người ta có thể bỏ biệt luôn y-phục được chăng?

— Nếu người nào có ý muốn như vậy và rán tập lần thì một ngày kia cũng quen chịu thời tiết nổi. Hồi này ông có nói qua mùa đông, trần và rắn có khi phải chết lạnh, ấy là tại máu của loài ấy là thứ máu lạnh, chứ máu của ta là thứ máu nóng thì có hề gì. Tôi đây, trong lúc mùa đông, đêm nào tôi ngủ cũng mở cửa sổ tàng-hoạt hết thảy.

— Tôi biết, vì mở cửa sổ ông mới tốn hết bọn tiền!

— Đêm nào tôi cũng để mình trần-trụi mà ngủ, và trong phòng tôi không có một chút đèn lửa nào cả. Sáng ngày tôi thức dậy, xem hàn-thử-biểu thấy xuống dưới con dè-rô (zéro) thế mà tôi cũng đi rửa mặt cạo râu như thường, không thấy lạnh lẽo gì hết, và mấy năm nay tôi cũng chẳng có nhức đầu hay sổ mũi. Theo ý tôi tưởng, tập cho trẻ con dễ hơn người lớn nhiều lắm.

« Ông nhớ lại coi, mỗi năm đến kỳ lễ Sanh-nhựt (Noel) ở Paris đều có tổ chức một cuộc lợi đua ngang sông Seine, thế mà lâu nay ông có nghe có ai bị lạnh mà chết không? »

— Thiệt không có.

— Để mình trần mà chống với sự lạnh, tôi tưởng hay hơn là mặc y-phục để ngừa lạnh nhiều.

— Cũng có lẽ, nhưng tôi mặc y-phục đã quen rồi, bây giờ tôi phải mặc luôn nó mới được.

— Qua mùa đông, có khi nào ông bị sổ mũi nhức đầu chỉ chẳng?

— Thường lắm.

— A, đó là tại ông sợ lạnh quá rồi ông che đậy thân-thể ông kín mịch mà ra chứ gì.

Đến đây tôi từ giả ông Reichardt mà về, ông đòi đưa tôi, nhưng tôi không chịu. Để ông đưa, ông phải mặc y-phục lại, thất công ông lắm.

Về đến Berlin, khi đi ngang một cái nhà hàng kia, tôi nghe tiếng gọi:

— Mời ông vào chơi. Ở đây có nhiều có loa-thê đẹp lắm!

Tôi rùn vai mỉm cười, cứ việc đi trót.

VIÊN-HOÀNH



# Y-NGHĨA

## HÔN-NHƠN

### NGÀY NAY

Bài lai-cảo của ông Hoàng Tân-Dân

« Hôn-nhơn là cơ-sở của gia-đình, mà gia-đình là cơ-sở của quốc-gia. Nếu ai xâm phạm tới hôn-nhơn, thì tức là muốn đá-động tới xã-hội và quốc-gia, và phá-hoại hết cả hai cái đó. »

Không phải là chúng ta thường nghe câu nói ấy ở đầu cửa miệng của những người bình-vực chế-độ đương thời đó sao?

Nhưng bây giờ chúng ta hãy xét thử coi sự hôn-nhơn ngày nay có thích-hợp với điều-kiện tự-nhiên, và với sự truyền-chủng hay không?

Chúng tôi sẽ cắt-nghĩa cho độc-giả thấy rằng sự hôn-nhơn, ở trong chế-độ tư-hữu, là một việc cường-bách, không nhiều thì ít, — và vì đó mà không bao giờ đạt được mục-dịch trên ấy.

Nhà kinh-tế-học trứ danh của Anh là ông John Stuart Mill đã cắt nghĩa sự hôn-nhơn như thế này:

« Sự hôn-nhơn là một sự nô lệ rõ ràng mà được pháp-luật thừa-nhận. »

(Le mariage est la véritable servitude que la loi reconnoisse.)

Theo học-thuyết của nhà triết-học Kant, thì chỉ có người đàn-ông và người đàn-bà tác-hợp lại, mới thành ra con người hoàn-toàn được. Cái lẽ nhơn-loại sanh-tồn, nhơn-loại phát-triển đều căn-cứ vào sự tác-hợp của trai và gái. Chuyện ấy, chúng ta không thể nào chối-cải được.

Nhưng người ta là một con vật có linh-tánh, con vật thông-minh, và sơ-dĩ được tiếng người là nhờ có lương-trí, lương-giác. Như vậy thì sự tác-hợp, không phải chỉ ở chỗ vật-chất, mà còn cần phải ở chỗ tinh-thần nữa. Sự dung-hợp về tinh-thần của trai và gái là một điều-kiện tối-yếu trong vấn-đề hôn-nhơn; nếu không có sự dung-hợp ấy thì sao gọi người ta linh hơn thú-vật? Thiếu điều-

kiện ấy, thì sự tác-hợp nam-nữ chẳng là « tục » lắm ư? và không phải « tục » mà thôi, lại còn di-hại cho đờa con sau này, là cái kết-quả ái-tình thù-tánh đó.

Ai cũng biết rằng tư-tưởng, tánh-tình trong khi vợ chồng tác-hợp vẫn có ảnh hưởng trực-tiếp, và có thể di-truyền lại cho đờa con sau này. Theo sanh-lý học, người ta nói rằng, đờa con mà chỉ là kết quả của nhục-dục, bầm thọ cái thú tánh của cha mẹ nhứt thời thì không bao giờ có khiếu thông-minh. Lời truyền chủng mà như thế đó, thì thiệt là có hại cho giống người lắm.

Một đôi trai gái muốn ăn ở với nhau thì trước hết cũng phải tự hỏi rằng chẳng hay hai người có đủ điều-kiện về vật-chất, về tinh-thần để ăn chung ở lộn với nhau không đã. Hai người phải biết đến mục-dịch chơn-chánh của sự tác-hợp.

Không phải chỉ biết truyền-chủng mà thôi, ngoài ra lại còn để thỏa thích cái bản năng tự-nhiên của người ta ở trong chỗ ái-tình nữa.

Nhưng ở đời này, thế hỏi đã mấy ai hiểu được mục-dịch chơn-chánh ấy?

Sự kết-hôn phải căn cứ vào ái-tình; và có căn cứ vào ái-tình rồi, nhiên-hậu mới nói đến sự truyền-chủng.

Trong chế-độ tư-hữu, chúng tôi thấy rằng phần nhiều đàn bà cho sự lấy chồng là một cách trốn-tránh (une sorte de refuge) khỏi những sự khó-khăn thường gặp trên bước đường đời. Hôn-nhơn là chỗ ẩn-núp của người đàn-bà, cho nên gặp nhiều trường hợp bất-đắc-chí, dầu cho người chồng của mình không phải là ý-trung-nhân của mình đi nữa, cũng phải bóp bưng mà chịu. Thì chúng ta đã thấy được biết bao nhiêu cái gương ấy ở xã-hội

ta. Về bên đàn-ông, họ lại đại gì. Họ cũng tính lợi, tính hại, cân nhắc đồng tiền, phân bạc, coi thử người vợ sắp cưới của mình có quyền-lợi vật-chất tương-đương không đã. Bề ngoài họ nói chuyện thương yêu, nhưng bề trong, thì họ nhìn thấu tột đáy tù sắt lạnh!

Vấn-đề kết-hôn đã lấy kinh-tế làm điều-kiện duy-nhất, thì không trách gì có sự chênh-màn giữa trai và gái cũng phải. Vì cách tổ-chức kinh-tế của xã-hội này, mà một đôi trai gái, muốn « sống với tình, với nước lạnh » cũng không thể nào sống nổi. Bởi vậy, một đôi vợ chồng muốn hưởng được hạnh-phúc, thì ngoài sự tình ái tương-đương ra, hay là ngoài cái tình-thần ra, phải có tiền bạc, hay là vật-chất, để đảm-bảo cái đời của họ, và con cái của họ.

Ở vào cái đời củi quế gạo châu, thì sự cạnh-tranh để sanh-tồn càng thấy kịch-liệt. Trong cuộc phấn-đấu hằng ngày, vì mắng lo mưu này chước nọ, nhưng nhiều khi cũng không toa được ý-nguyên, mà người ta không đủ thì giờ để hưởng trọn hạnh-phúc ái-tình. Nhiều khi, cái hạnh-phúc ấy vì những mưu-chước cạnh-tranh kia mà tiêu-tan mất cũng có.

Những trường-hợp này chúng tôi thường thấy lắm.

Như chúng tôi đã nói, cái cứu-cánh tự nhiên của hôn-nhơn là sự truyền-chứng. Một đôi nam-nữ tác-hợp với nhau, đều có mục đích như nhau là đào-tạo một gia-đình đông-đào để vui thú ở chỗ con cái sum vầy. Nhưng nghiệt một nỗi, điều-kiện kinh-tế ngay nay đã lôi-cuốn hạnh phúc gia-đình đi rồi. Sự hôn-nhơn càng đạt tới cứu-cánh tự-nhiên chừng nào, nghĩa là gia-đình càng đông-đào chừng nào, thì người đàn ông lại càng khổ với cái gánh thế-nọa chừng nấy. Đó là một sự thiệt rất đau đớn vậy. Bởi đó, mà chúng tôi lại được thấy nhiều cảnh-tượng thương-tâm khác.

Một người nghèo khổ thấy con heo mình đẻ, thì có ý mừng rỡ, chạy cho hàng xóm hay; nhưng tới chừng thấy vợ mình đẻ thì lại vội nghĩ thêm một miếng nuôi nấng mà cau mày nhăn mặt liền. Người ấy lại càng buồn hơn nữa, nếu hay được đứa con kia là con gái! Than ôi! Hèn gì có kẻ xướng lên cái thuyết hạn-chế sanh-duc cũng phải.

Đau đớn thay! Hạnh nghèo khổ, bao nhiêu quyền lợi đều bị bác đoạt hết cả rồi, chỉ còn có chút quyền-lợi ấy, mà người ta cũng muốn hạn-chế đi nữa, thử hỏi còn gì đâu nữa? Những kẻ đề-xướng những huyết ấy không có gan ngó ngay vào sự thiệt, không nhận rằng cái chế-độ tư-hữu gây nên những điều bất-bình-đẳng kia. Ở trong chế-độ này, không phải chỉ có sự hôn-nhơn là chịu ảnh-hưởng của tình-trạng kinh-tế mà thôi, đến sự

sanh-duc cũng vậy. Một mình không đủ nuôi sống, thì cũng không dám muốn có nhiều con làm gì. Thành ra, sự hôn-nhơn không làm sao đạt được mục-dịch tự nhiên của nó. Theo biểu-thống-kê phần đông các nước, thì con số sanh-sản thấy hạn-chế nhiều lắm, thiệt là một điều trái với lẽ tự-nhiên.

Đẻ ra một đứa con, mà nhiều khi người ta không qui bằng một con vật, bởi vì con vật thấy lợi trước mắt, mà đứa con thấy hai trước mắt. Đó là một quan-niệm chung của phần đông đối với sự hôn-nhơn và sanh-duc vậy. Một tình-trạng bất-bình như thế, mà chúng ta cũng cứ vẫn chịu nổi ư? Thiệt là không hiểu nổi!

Có nhiều trường-hợp, sao quan-niệm chúng ta đối với sự-vật chẳng khác gì quan-niệm của một vài dân-tộc đã man ở đời thượng-cổ chút nào. Thuở xưa, phần nhiều những con nít mới sanh ra đều bị giết chết, mà thử như những đứa con nít ấy là con gái. Ngày nay, người ta vẫn-mình hơn nhiều, ít có ai để con ra rồi giết chết, chỉ trừ một vài cái « ca » chữa hoang mà thôi. Nhưng ở trong gia-đình, hay ngoài xã-hội, người ta lại đối-tải với đàn-bà, con gái không ra gì cả.

Trong cuộc chiến-đấu để sanh-tồn, đàn ông là giống mạnh hơn, cho nên xưa đuổi đàn-áp đàn-bà. Nhưng đàn bà cũng vì lẽ sanh-tồn buộc phải cạnh-tranh phấn-đấu lại mà kết-quả là giống yếu phải chịu thất-bại.

Nhưng hạng đàn-ông nghèo khổ lần lần tỉnh-ngộ, mà hiểu rằng đàn-bà cũng là một giống người chịu chung một cảnh-ngộ, và có chung một quyền-lợi. Hạng người ấy hiểu rằng chế-độ tư-hữu đã buộc người đàn-bà phải cạnh-tranh với người đàn-ông để làm lợi cho một giai-cấp thiểu-số. Hạng người ấy cũng hiểu rằng không cho người đàn-bà lao-động cũng chẳng khác gì muốn ngăn-cấm người ta dùng máy-móc!

Bởi vậy, họ mới dạy cho người đàn bà biết tới cái địa-vị của mình ở trong xã-hội, và nắm tay người đàn-bà mà phấn-đấu để giải-thoát. Nhưng phụ-nữ chức-nghiệp càng ngày càng khéo-trương, phụ-nữ bị lôi-cuốn ra ngoài xã-hội, mà nhơn đó gia-đình của hạng nghèo-khổ phải bị tiệt-hủy.

Tình-trạng kinh-tế ngay nay, đối với gia-đình là như vậy đó. Kinh-tế có thể thay-đổi cả điều-kiện hôn-nhơn, xáo-trộn hết cả gia-đình.

Bởi đó mà chúng tôi mới nói rằng sự hôn-nhơn ở trong chế-độ tư-hữu là một sự cưỡng-bách, thành ra không đạt được cứu-cánh tự-nhiên của nó.

HỎANG-GIAN-DAN

Đoạn-thiên tiểu-thuyết của ông Nguyễn-tiền-Lãng

# MỘT ĐÊM Ở HUẾ



Lời Thu-Tâm tự-thuật



Ông Nguyễn-tiền-Lãng

— Cái đêm hôm ấy thật là vô giá; trong đời tôi không có đêm nào, lại được bằng đêm ấy. Không, anh đừng ngăn ngại mà, tôi không phải là hạng người sinh đem những câu truyện phong-hoa tuyết-nguyệt, cùng những đoạn tình duyên bịa đặt mà khoe-khoang. Tôi ác-căm với hạng ấy cũng như anh vậy. Tuy vậy, câu truyện mà tôi nhớ cũng là một bước đường tình trong đời tâm-sự của tôi, nhưng xin anh biết cho rằng chữ « bước đường tình » xin chớ ngu cái ý chê-bại mà người đời thường vẫn đem kèm vào chữ đó. Tôi cũng ai gặp gỡ, cuộc tao-phùng lắm về khác thường, mà lại có rất nhiều tính-cách cao-thượng. Mộng-Lan hiện ra trong đời tôi, vụt qua như bóng thoáng, duyên giải-cấu cho tôi được nằng trong chốn lạt, và cái ngọn sóng ái-ân tự trong lòng nằng cũng cho tôi được thế. Song, tôi được Mộng-Lan là được một tia ân-ái đó mà thôi, và ngoài cái tia sáng ấy, tôi lại được cả cái hình ảnh của nằng còn ghi trong óc, và của tin mỏng mảnh chỉ là một miếng trầu, miếng cau và đôi bông hoa đại trắng. Chỉ có thế thôi, có ngần ấy thôi! Thế mà không phải là bây giờ cách ai ngăn dậm, ngấm lại truyện xưa, tôi mới đem thi-vị của tâm-tử mình mà tô-diêm thêm vào truyện cũ; không, ngay cái lúc thời-khắc kia đang ở quãng đời hiện-tại của tôi mà chưa lần vào vòng di-vãng, ngay từ lúc chưa xa nhau ngàn dặm quang-san, tôi đã tự cho rằng ở trong đời tôi, một đêm dường ấy thật không bao giờ còn mong lại có được!

Hôm ấy tôi dạo chơi ở các làng gần quanh Huế; mãi vui chậm bước, trời tà phút chốc chiếu bóng

đổ đi trên những đồi thông mọc xanh um, cùng những túp lều tranh núp dưới dặng tre như đang ngấm-nghi. Cái bóng tà-dương đó vẽ nên một cảnh rực-rỡ đến cực-diểm mà chỉ thoáng qua. Thế rồi trời tối, cảnh đêm diễm một vài con đóm lập-lòe cùng những ngôi sao lóng-lánh. Khi trời sực-nức những bông hoa đại (frangipanier) đua nở trên cành, cánh hoa trắng nuốt trong đêm tối. Tôi dẫn bước trên đường, mà gót chân tôi tưởng chừng con đường ấy êm-ái như tấm thảm nhung, rào bước chân, lay động đất nẩy, làm cho rền-rĩ bao nhiêu thanh-âm như tiếng đàn, làm cho man-mác hình-ảnh danh-nhân đời trước, làm cho phảng-phất, những cảnh-tượng bát-ngát hồn thơ. Tôi vui chân, chẳng nghĩ mình chưa thuộc lối, cứ đi mãi đến nỗi khi muốn trở về thì không biết đâu là lối về. Vì lần đó là lần đầu tôi được biết chốn kinh-thành Huế, là nơi mà từ đó tôi vẫn coi là một nơi ẩn-dật qui-hóa nhất của tôi.

Tôi lạc đường, liền cứ thẳng đi liêu, cũng không sợ hãi gì, vì cho rằng đầu sao cũng tìm lại thấy được con đường mà tôi vừa qua hồi trước. Nhưng cái lẽ bao giờ trong những lúc này cũng vậy, càng đi như thế lại càng lạc đường thêm. Đêm thì mỗi bước một khuya. Trong ánh sáng một ngọn đèn thấp-thoảng sau ngành cây, tôi lần đến thì thấy một ngôi nhà lá. Nhà rất nhỏ hẹp, tức là một cái quán bán hàng nước như mọi cái quán thường dựng bên vệ đường khắp mọi nơi, cho khách bỏ hành trên đường xa, khát nước thì dừng chân vào uống một vài trịnh chè tươi hay nước vối. Ánh sáng ngọn đèn con lọt qua những chỗ thủng của

một mảnh phên vừa làm mái hiên vừa làm cánh cửa, nghĩa là khi dựng lên thì phên kia dùng thay mái hiên, mà khi buông xuống thì dùng làm cửa. Lúc này phên hạ xuống song cũng không đóng kín được cửa hàng. Qua cái khe cửa phên, một bóng người con gái thoáng qua, vừa yểu-diệu, vừa mập mờ như người trong mộng-ảo, khiến cho lòng tôi phải rung động. Rồi tôi nghe có tiếng người nói, tiếng nghiêm-khắc, tiếng một ông cụ già. Nói rằng :

— Con, con lên ở rơm mà ngủ đi. Còn ông, ông trải chiếu lên trên hai tấm phên này ghép lại. Hôm nay ông con ta phải ngủ đêm ở đây? Chắc họ chẳng đến tận đây mà tìm mình được, yên một đêm nay, thế rồi ngày mai, ngày kia, ta sẽ liệu.

Một cái quán bán hàng nước như cái quán đó, lẽ thường chẳng ai dùng luôn thể làm nhà ở. Thường thì suốt ngày người bán hàng ngồi ở quán, nhưng chiều đến thì thu xếp về trong làng. Vì thế lời nói của ông cụ già ngẫu-nhiên lọt vào tai tôi, làm cho tôi đoán biết ít có một điều gì khó-khẩn riêng, khiến cho cụ già cùng người con gái này muốn đề-phòng mà lánh mình tự nhà ra quán. Tôi có quyền tìm cho biết rành-mạch việc riêng của hai người đó không? Dầu sao nữa, một cái liếc trộm thấy dung nhan người ngọc đã làm cho tôi mê mẩn cả tâm thần : và lại, tôi đi lạc đường đã mệt, đã hơi đói bụng. Tôi liền nhất-định chực xin ghé bước lại quán ấy một lát để luôn thể hỏi thăm đường lối. Tôi lên tiếng tăng hàng để người trong quán biết có người ngoài hỏi.

Ông cụ ở trong quán liền đi ra. Tôi giải-tỏ đầu đuôi việc tôi lạc đường. Nhân ánh sáng lọt qua chỗ cái phên hơi nhit lên một chút, ông già ngắm nghĩa tôi từ đầu đến gót. Xong rồi ông trả lời rằng :

— Vàng, xin thầy nghỉ đây một lát, uống bát nước chè với lão? Còn như nếu thầy muốn dùng cơm tối, thì lão chẳng có gì để thầy dùng được sớt. Rồi ông cụ hỏi trong nhà :

— *Mộng-Lan*, nhà còn nước chè tươi không con? Tôi được cu mời vào trong nhà và ngồi trên một cái chông tre. Tôi được nhìn tận mặt *Mộng-Lan*. Dưới ánh đèn dầu ta le-lói, tôi được ngắm một cái gáy nõn-nà dưới mái tóc mây nặng trĩu, cái trán đẹp mà sáng-sủa, cái mũi nhỏ mà xinh, hai má tròn mà chĩohlắm. Nhứt là hai bàn tay nằng-nhỏ, nhẵn thật có cái vẻ kiều-mị lạ! Nhưng mà lại nói khi nàng ngoảnh lại liếc nhìn tôi, hai làn thu-thủy

đường như sâu thẳm ngàn trùng, tôi mới nhận ra rằng trước khi được ngắm con mắt ấy thì tôi thật chưa biết cái đẹp là thế nào vậy. Trong cái quán đó, không khí hình như có vẻ u-uất. Tôi uống nước xong, tỏ lời cả-tạ chủ hàng rồi lên đường, theo một đôi lời ông cụ chỉ-dẫn cho mà tìm lối về Huế. Ông cụ xin lỗi với tôi vì không thể bỏ một mình cháu gái ở hàng để đi đưa chân tôi được. Ấn nói nhẽ-nhữn chính là cái đặc-điểm ở chốn đẽ-đò, dầu những người dân hèn ở Thừa-thiên cũng cũ-chỉ rất lịch-sự.

Tôi ra đi không biết tại đêm tối đen cho nên lại lạc nữa, hay là tại tôi bàng-hoàng mơ-mộng, trong lòng lại muốn được nhìn lại, lại được ngắm thêm cái khuôn mặt xinh-xắn và buồn mà tôi được nhắc nhở? Tôi đi làm sao mà lần-quần loạn-quanh mãi, sau liền nhất-quyết lại trở lại túp lều tranh của cô *Mộng-Lan* mà xin lỗi ông cụ và cô vì tôi quấy quá, còn hơn là càng đi càng thêm lạc lối, nhện đôi năm sương. Sau dạng tre, ánh sáng rọi qua cái phên vẫn còn tỏ, tôi lại tìm ngay được lối mà về chốn cũ. Tôi trước nhà, tôi sắp bước chân vào thì chợt nghe tiếng cãi nhau, tôi liền đứng dừng lại. Tôi nghe rõ tiếng một người đàn ông, giọng nói hung-hăng, đang trả lời ông cụ chủ quán.

— Tiền của tôi đâu cụ : tiền tôi cụ vay đã lâu không trả, tôi phải đòi tiền tôi! Cụ tưởng cụ lẩn-lút ở trên này mà thoát nợ hay sao? Khi nào tôi nghe. Cụ phải biết, tôi đã phải gắng cho cụ khất hết tháng này, sang tháng khác rồi.

Rồi lại nghe tiếng ông chủ quán :

— Tôi còn nợ ông, chẳng qua là thiếu tiền lời mà thôi, rồi tôi sẽ trả ông. Song ông phải cho tôi chút thì giờ mà tìm phương tấp-kế, kiếm tiền mới trả ông được chứ! Ngày nào đêm nào ông cũng làm rầy rà thế này, sao ông nỡ? Ông chẳng nề giấc ngủ của tôi, của con trẻ, cháu *Mộng-Lan*. Cứ kể số tiền tôi trả ông, lính đã nhiều hơn số tiền ông cho tôi vay biết bao nhiêu rồi, vậy mà ông còn bóp hầu, bóp cổ chúng tôi với cái lối ăn lời nặng rồi lại cõ-chấp vãn-tự không trả lại cho tôi, mà những tiền tôi trả rồi cũng chẳng thấy bao giờ ông đưa biên-lai cho tôi nữa.

Tiếng người chủ nợ lại đưa ra :  
— Cứ bảo tôi không nề có *Mộng-Lan*, có *Mộng-Lan*. Cụ cứ nhắc đến có *Mộng-Lan*. Nhưng sao cứ mỗi lần tôi đến thì có ấy lại lần mất? Sao có ấy không ra mà khất tôi đi? Cụ đã biết, mà cả có *Lan* đã biết cho rằng có mượn gì tôi cũng xin chiều lòng, không dám trái lời một chút nào mà.

Nghe nói thế, tôi hiểu hết đầu đuôi câu chuyện. Tân thãm-kịch ấy có phải đâu là một sự hiểm cớ trong các nơi thôn-giã nước ta! Bọn cho vay lời nặng áp-chế dân quê, cướp của mồ hôi nước mắt của các người chân lấm tay bùn. Mà trước mắt tôi chính là một thằng vô-loại hút máu định lấy tiền dùng lối quý-quyết mua cũ cái sắc đẹp có *Lan*. Anh ơi, anh đã từng có khi nào thấy một cái mãnh-lực thiêng-liêng xô đẩy mình, buộc dầu phải vào sinh ra tử, dầu phải phá-hoại cả vũ-tru cũng cam, miễn là cứu được khách giai-nhân ra ngoài tay kẻ chẳng đáng hưởng sắc nước hương trời. Trong đêm ấy, trong lúc ấy, cái mãnh-lực thiêng-liêng kia nó xúc-dộng tôi đến tận tâm-can. Tôi chỉ là khách qua đường, qua đây một lần, mà chắc không bao giờ trở lại nữa? Và xa xa ngoài đất Bắc tôi đã có vợ đợi con mong. Thật tôi xin thề là khi tôi đầy tấm phên bước chân vào nhà hàng, ở dưới con mắt ngạc-nhiên của ông cụ, dưới con mắt ngạc-nhiên hơn nữa của kẻ cho vay lời, lòng tôi không hề có một chút hi-vọng gì đối với *Mộng-Lan*. Tôi nói với lão chủ nợ : « Bác nghe, tôi trả tiền cho bác, nhưng bác phải xé ngay cái vãn-tự đi. Vì bằng bác không bằng lòng, vì bằng bác chẳng để có *Lan* được yên, tôi xin cam đoan với bác rằng... sau này có việc gì thì bác hỏi không kịp ».

Nghe lời tôi, chắc kẻ kia tưởng tôi là một viên-chức người Bắc làm việc trong tòa Khám, hoặc là một ông quan trong Nội có chút linh riêng gì với cô con gái Huế kia. Cái oai-nghi của các viên-chức và các quan ở Huế hãy còn mãnh-lực lắm. Tôi chắc có cái oai đó thì đồng tiền tôi bỏ ra mới đủ chuộc được sự bình-an cho *Mộng-Lan*. Tôi bỏ ra vài cái giấy bạc, một chốc thì giấy vãn-tự kia đã ở trong tay tôi rồi! *Mộng-Lan* đứng tựa mình vào cột, hai mắt nhìn tôi, đầu tóc lỏng, mái tóc hờ tóa xuống, mình vóc thướt-tha dưới áo lụa mỏng, đôi mắt có đăm đăm có vẻ dịu-dàng, cặp môi run-run ra chiều cảm-dộng, người có, cả người có lúc đó có vẻ tiên-nga!

Người cho vay lấy lời chẳng dám ở lại trong lều, đi ngay mất. Còn ông cụ nhà có *Lan* vội cầm lấy tay tôi mà hỏi rằng :

— « Thừa thầy, thầy ở đâu qua đây, thầy làm việc gì ở Thừa-thiên này? Bây giờ tôi chẳng biết lấy chi mà báo-đáp tấm lòng tốt của thầy cho cả. Xin thầy chỉ bảo cho biết, món tiền đã giúp cho tôi, thầy hẹn đến ngày nào thầy cần dùng đừng tôi lo nộp lại? »

Tôi thưa :

— « Thừa cụ tha phép cho, miễn là được ngồi đây một chốc lát, thì món tiền kia, tôi bỏ ra thiệt cũng chưa cần với cái hạnh-phúc của tôi. Vàng, tôi chỉ yêu-cầu với cụ cho tôi được ngồi rón lại đây một vài khắc, tôi chỉ là một kẻ qua đường, có lẽ không bao giờ được hân-hạnh gặp cụ một lần nữa! Nhưng nếu cụ cho tôi ngồi đây một lúc thì chính tôi phải cảm ơn cụ, chứ cụ nào phải hân-ân gì với tôi? »

Ông cụ có ý lấy làm lạ, đáp :  
— Thầy chỉ muốn ở lại đây một vài khắc giờ sao?

— Thừa cụ vàng, tôi muốn ở lại đây, tôi được thấy *Mộng-Lan* nhà cụ, rồi ra tôi lại ra đi.

Ông cụ vui-vẻ gọi *Mộng-Lan* bảo rằng :

— *Mộng-Lan* con, làm cơm để ăn-nhân ta dùng, mau con. Xong rồi ta cùng con sẽ đưa chân người lên đường, vì nhà ta chật chội thế này không tiện để qui-khách nghỉ chân. Thế rồi có *Mộng-Lan* dọn cơm cho tôi ăn. Thức ăn có những gì tôi quên hết cả. Tôi chỉ nhớ một điều là bữa cơm tôi ăn tối hôm ấy, thật đậm-đà, thật là ngon nhất trong đời tôi! Tôi nhìn có *Lan*, tôi ngắm có, lòng tôi như muốn chiếm-đoạt lấy cô, tấm thân tôi lúc bấy giờ như ngây-thơ, như mơ-mộng, chẳng hỏi lòng xem nhìn ai nhìn mãi, nhưng nào có duyên gì mai sau! Trong lòng tôi thỏa thích không biết ngăn nào, cái vui êm-ái dịu-dàng như của con trẻ chưa biết trò đời-áo-áo, thế-vị cay đắng. Mà *Mộng-Lan* cũng thỉnh-thoảng liếc mắt trông tôi, mỗi một cái liếc mắt của *Mộng-Lan* đối với tôi qui-hóa hơn hết cả vũ-tru!

Thế rồi có *Mộng-Lan* dẫn tôi lên đường. Ông cụ cùng đi, có lúc đi ngang với chúng tôi, có khi đi lên trước, có khi đứng nghỉ lại đằng sau chúng tôi. Có *Lan* bịt trên đầu một cái khăn trắng nõn, trong khoảng đêm trường cái chấm trắng đó lộng lẫy như một đóa hoa. Mà chính *Mộng-Lan* cũng là một đóa hoa, hoa dằm-ấm mà có khi xấp hẳn vào thân tôi, lại có khi nhẹ-nhàng xem chơn-vơn như có cánh bay, như liệng quanh tôi, chớ không phải là đi gần-tôi nữa! Rồi có một lúc ông cụ tuy đi sát cạnh chúng tôi, nhưng *Mộng-Lan* tự nhiên cầm lấy tay tôi không buông ra nữa. Ôi! cái buổi tiền đưa ấy trong đêm thiêng-liêng nợ ở chốn đẽ-đò đã cho tôi được sống một giấc mộng đẹp, giấc mộng tiền, hờn thơ bát-ngát, cho tôi hưởng một cái hạnh-phúc trong sạch mà xưa nay tôi chưa hề dám mơ-màng chút đỉnh. Một cô thiếu-nữ làm

hương-dạo, người kia canh đó, khác gì một canh tiên, một người tiên trong truyện Liêu-Trai hay trong những khúc thi, ca đời cổ. Lúc ấy tôi quên ngày quên giờ, cuộc đời đối với tôi chẳng phân biệt có đũa trước đũa sau, chẳng biết đầu cuối chi chi, chẳng biết đi đến đâu là cùng tận, một đời lúc ấy có vẻ thái-bình vô hạn, êm-hòa khôn tả nên lời. Tôi không trông thấy trời, tôi không trông thấy trăng sao, mà cả đến quả đất ở dưới chân tôi, tôi cũng không ngờ rằng có nữa. Tôi tưởng tượng trong cái bàn tay xinh-xắn của người con gái thơm nức mũi hương đi cạnh tôi, đã vo tròn nắm lấy hết cả vũ-tru vào trong rồi!

Đi như thế, một chốc đã gần đến tỉnh lỵ. Ông cu về trước, tôi vụt thấy Mộng-Lan nghiêng mình vào lòng tôi. Chỗ đó đường rẽ quanh, bên đường một cây đại ngàn mọc tua ra trông như cái tán; Lan nói với tôi rằng:

— Anh ơi! em là một người con gái còn thơ-ấu, từ bé chẳng bao giờ gần gũi một người nam-tử đến như bữa nay, em gửi mình em vào tay anh, mà anh ơi! em lại hiểu rằng có lẽ chẳng bao giờ non nước này lại trông thấy đôi ta tái ngộ; hoặc là anh còn trở lại, thì tình duyên hẳn cũng bẽ-bàng! Nhưng em xin quyết với anh rằng em sẽ một lòng một dạ nhớ anh, yêu anh mãi mãi. Thôi, anh ơi,

anh đi nhé! Anh đi, em biết lấy gì hiến anh làm tin được! Đây em hiến anh một miếng trầu nhà, miếng trầu em vẫn giắt ở trong giày lưng. Đây nữa (Mộng-Lan vừa nói vừa giơ tay ngắt hoa ở ngành thấp nhất trên cây đại; trong khi cô hái hoa, nhón chân lên, dưới áo lụa mỏng, như in cái ngực xinh-xắn), đây nữa, có vài bông hoa, anh cầm lấy cho khỏi quên em.

Mộng-Lan dựa vào tôi, yên trong hai tay tôi ôm lấy, có một vẻ tin-cần tôi lạ thường. Tôi cúi xuống, môi tôi sẽ chạm vào mắt Lan; rồi tôi thấy môi của Lan đặt lên trên má tôi. Rồi cô Lan giẫy tôi ra thật mạnh mà chạy mất.

... Đây, câu chuyện tình cũ, tôi chỉ có thể thôi. Có thể thôi mà cứ mỗi lần tôi nhớ tới, tôi lại tiếc cho cái thân này chẳng còn tự-do nữa; tôi lại nhớ cái cảnh mà ở trong đó Lan và tôi đã gặp nhau; tôi lại tự hỏi tôi rằng không biết tôn-giáo của ta tin rằng chết đi kiếp này, kiếp sau còn sống lại, có được thật thế không? Mà nếu thật có luân-hồi thì kiếp sau không biết tôi có được một lần nữa hai tay ôm ấp lấy tấm thân diệu-dàng đơn-mơn của Lan...

NGUYỄN-TIẾN-LÀNG soạn bằng Pháp-văn  
Tùng-Hoa ĐỒ-THỨC-TRÂM dịch

Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon, màu trắng, là 1 chít bít, trong 3 ngày nó đổi hẳn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp dễ làm. Không có cách nào khác mà được hiệu-nghiệm như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai. Quý bà muốn cho da mặt đửng nhẵn-nhít, đửng mau già, thì nên dùng Crème Tokalon, thứ màu hương. Thứ này phải tha mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhẵn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Nam-kỳ và Cao-mên  
Maison: G. Rietsmann Saigon.

Một bức thơ...

(Đặng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc « CHỈ-LINH » của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bệnh mình mẩy phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Sốt mũi, nhức đầu, đờ mồm hôi trảng, và hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đứa bệnh nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bệnh nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quý hóa thay. Không hề với cái tên (Chỉ Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thánh dược. Nay tôi viết thơ này, đặng tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân commerçant à Lagi (Annam)  
Thuốc này tôi có cầu chứng tại tòa, và có bán khắp ca Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kinh chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses à Hanói, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chỗ bán dầu Khuynh-Diệp có bán).



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Chú nhà hàng Terrasse trốn đi rồi lại trở về.



Tối 21 Octobre vợ chồng M. Poubeau, chủ Restaurant de la Terrasse ở đại-lộ Charner (Saigon) đất nhau trốn mất. Có lẽ hai ông bà đi ra miền nam Trung-kỳ, vì có người nói có gặp vợ chồng Poubeau qua đó Tourcham. Hiện nay Poubeau trú ngụ tại đâu, chưa biết được. Vợ chồng Poubeau bỏ nhà hàng lớn của mình trốn đi vì thiếu nợ nhiều, và thiếu tiền nhà

của hãng Foncière Saigonnaise đến 3 tháng. Trước khi ra đi, Poubeau có viết thư cho anh em hay rằng mình đi kiếm chỗ tự vẫn.

Quan Thống-độc Nam-kỳ có ra lệnh cho nhà chuyên-trách các nơi dò xét để tìm kiếm vợ chồng người Tây ấy thì bữa 27 Octobre đã kiếm được và đem về Saigon rồi.

Bắt được 5.800 kí-lô thuốc lá lậu.

Mới rồi lính Thương-chánh Cao-mên đi tuần trên sông Cửu-long, thấy có 3 chiếc ghe có dáng khá nghi bèn kêu lại tra xét. Thiệt quả 3 chiếc ghe ấy có chở đến 5.800 kí-lô thuốc lá.

Người ta tính ra từ đầu năm 1933 đến bây giờ, nghĩa là chỉ trong khoảng 10 tháng, sử Thương-chánh Cao-mên đã bắt được tới 62.568 kí-lô thuốc lá lậu.

Tiệm cầm-đờ Hanói mất nhiều tiền.

Có tin cho hay rằng một người Hoa-kiều làm nghề thử vàng (appréciateur) cho tiệm cầm-đờ Hanói mới bỏ số mà trốn và có lấy theo hai va-ly đồ nữ-trang của tiệm giá trên 10 muôn bạc.

Mấy ngày rày những người ở Hanói có cầm đờ ở tiệm ấy, lo sợ mất của, nên xôn-xao dữ lắm.

Tìm được 81 số người gán Hanói.

Trần báo mới rồi làm một cây lớn ở Bưởi (gần Hanói) tróc gốc, lòi ra 31 cái số người, 3 cái tờ ngang và 6 đồng tiền đời Khang-Hi.

Cây tróc gốc này ở trong vườn ông Nguyễn-văn-Vinh, chủ báo Trung-Bắc Tân-văn và Annam Nouveau.

Người ta đã đem 3 cái tờ và 6 đồng tiền nạp cho viện Bảo-tan Hanói và chôn 31 cái số kia lại.

Năm nay xứ ta có bao nhiêu vụ án mạng?

Từ 1er Octobre 1932 cho tới 1er Septembre 1933 số án mạng ở xứ ta tăng lên, còn các vụ cướp giết lại sụt giảm.

Trong năm 1933 miền nam Đông-dương có hết thảy 329 vụ án-mạng, còn năm 1932 chỉ có 261 vụ, nghĩa là năm 1933 nhiều hơn năm 1932 đến 68 vụ.

Về trộm cướp thì năm 1932 có 3.985 vụ, cho qua năm 1933 chỉ có 2.985 vụ, ít hơn năm trước tới 1.000 vụ.

Nhánh cây rớt chết người.

Hồi 7 giờ sáng ngày 22 Octobre, có hai thầy Thơ-ký sử Canh-nông Saigon cỡi xe đạp tư viên Pasteur xuống đường Pellerin, lúc queo qua đường Testard thỉnh linh có một nhánh sao gãy rớt trúng ngay đầu một thầy tên là Lê-van-Công, té nhào. Nhánh sao ấy dài hai thước, lớn có một gang.

Chờ thầy Công vào nhà-thương, đến xế thì thầy chết, vì bị bể màn tang và lồng sọ.

Thầy Công có vợ đang có thai và 3 đứa con nhỏ. Nghe nói sử Trương-tiên có điều-định với thân-nhơn thầy Công để khỏi bị kiện.

Một đẩu trở ngại cho nữ-học-sanh.

Nhiều bậc phụ-huynh than phiền với chúng tôi rằng trong các trường Trung-đẳng (Lycées) có vài vị giáo-sư không có tư-cách, đối với nữ-học-sanh là sự ít trong lớp — có cái thái-độ khiếm-nhã, như hay lờn cợt hay là quá tử-tế với các cô. Các cô lấy làm bức-mình mà chẳng biết làm sao đối phó với họ. Thưa với bề trên thì chúng có thể làm trở ngại khó để cho các nữ-học-sanh. Đang buổi ấy, không làm lơ mà tỏ đầu bất bình thì thấy có cái kết-quả chẳng lành cho mấy cô. Thi rồi thì thôi, ít có chi em để ý chuyên môn ấy, song cái nín thinh này làm cho vài vị giáo-sư có tật xấu kia lại được mơi mà giữ miếng cũ.

Không phải trong việc học mà thôi, ở các sở, chỉ em phụ-nữ cũng thường gặp cái thái-độ khỗ-ố của vài người.

Mong rằng các chị em bị thiệt thòi về việc này nên hợp nhau làm đơn kêu nài hay là đăng lên mặt báo, chỉ trích tên họ của mấy kẻ cứ khỗ-ố.

Chỉ có cách này là cho họ một bài học hay.

Tiền điện-thoại sẽ tăng lên chăng?

Có tin nói rằng trong kỳ Đại-hội-đồng Kinh-tế tới đây, sử Bưu-chánh sẽ trình giữa hội-đồng một bản giá điện-thoại (téléphone) mới. Theo bản này thì các nhà có máy điện-thoại, mỗi năm chỉ trả thuế có 24 đồng, chứ không phải 60 đồng như lâu nay, song tại lại, mỗi lần kêu điện-thoại nói chuyện với ai lại phải trả tới 5 xu!

Theo giá mới này, nếu mỗi ngày ai dùng điện-thoại tới 15 lần thì mỗi năm phải trả tới mấy trăm đồng bạc!

Một vụ án mạng Tòa khố phải xử.

Trước kia, viên sơn-dâm Fourcade ở Kratié (Cao-mên) đang đứng coi một bon là làm công việc, không biết ông rầy là đánh đập tên Nguyễn-văn-Tạo thế nào, mà tên ấy

**PHU NU TAN VAN**

Máy cuộc đánh vào đầu ông mấy cái rất nặng. Sau khi ấy, Fourcade đến nhà-thương Nam-vang dưỡng bệnh, coi mọi chuyện giảm nên Fourcade tính sẽ về Pháp nghỉ. Không ngờ gần đây, bệnh cũ phát lại, và đến sớm mai 21 Octobre thì Fourcade từ trần.

Tên Nguyễn-vân-Tạo, sau khi đánh sơn-dầm Fourcade, liền bị giải xuống Saigon. Tạo vô nằm nhà-thương Chợ-quán ít lâu rồi cũng chết, thành ra một vụ án mạng to, mà tòa Đại-hình khối phải can-thiệp.

**⊗ Bắt được 4 tên cướp sông và 1 khẩu súng.**

Trên sông Cũ-long, lối Bạc Mỹ-thuận và cửa Dơi, có một đảng án cướp lợi hại, thường đón ghe thương hồ qua lại chớ đó mà đoạt của.

Mới rồi M. Diệm, thầu-khoản ở Bentre, ngồi ghe vừa đến sông Hàm-luông cũng bị bọn cướp này chặn đánh. Bọn chúng có 7 đứa, có súng ống hăm hòi.

Sau khi mất của, M. Diệm liền đến chủ-quận Chợ-lách (Vĩnh-long) mà cáo báo. Chẳng bao lâu lính ở quận ấy bắt được một khẩu-súng 2 lòng và 4 đứa cướp mà trong số ấy có 2 đứa tên Trần-vân-Mung và Thái-vân-Tung là 2 đứa lợi hại nhất trong đảng.

**⊗ Một vụ bắt rượu.**

Hồi 4 giờ rưỡi chiều ngày 23-8-33 viên chức sở Thương-chánh có đến xét nhà Hương-quản Dương-vân-Ngà, ở làng Xuân-hiệp (Thủ-đức) để tìm bắt rượu lậu. Sau khi lục xét khắp nơi, không gặp gì hết, mấy ông viên chức kia mới lấy hai cái chai không, nói là chai đựng rượu lậu, chứ nhà mới đổ, rồi bắt chủ nhà phải lấy lục mình và bắt dẫn luôn về bót. Bấy giờ tên Phú là con Hương-quản Ngà, thấy mấy viên chức Thương-chánh làm việc trái phép quá, mới chạy ra sân kéo cha lại, không ngờ mấy ông kia lại lấy súng sáu nhắm tên Phú mà bắn...

Ngày thứ năm 19 Octobre, tòa Tiểu-hình Saigon đem vụ này ra xử. Bị cáo có cây Trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo biện hộ cho mình.

Trạng-sư Thảo cho tòa biết rằng hiện nay ở triều-dinh Huế là chỗ còn giữ chánh-thể Quân-chủ kia, thế mà vua Bảo-Đại hầy còn bỏ tục « lay » thay, huống chi là ở Nam-kỳ, đất thuộc-địa của một chánh-phủ Dân-chủ, mà một người Pháp làm việc sở Thương-chánh đi bắt rượu lậu, lại ép buộc người ta phải « lay » mình ?

Rốt cuộc tòa cho tên Phú được trắng án, và bắt sở

**Dr. TRẦN VĂN ĐỐC**  
 Chuyên trị bệnh con nít  
 31, Rue Tabert  
 Góc đường Tabert và Aviateur Garros  
 — : SAIGON : —

Thương-chánh phải bồi thường cho Phúc 500 quan tiền và 1 đồng bạc thiệt hại.

Vụ này được tòa xử công minh như thế, thật cũng nhờ có ông có mặt thám Giadinh điều-tra rõ ràng và trạng-sư Thảo bầu chữa rất đúng cho bị cáo vậy.

**⊗ Xe điện cán cặp vợ chồng khác nữa !**

Hồi 5 giờ khuya thứ bảy 28 Octobre, xe điện ở Gò Vấp ra Saigon, gần tới ga Bình-hóa (Giadinh) lại cán chết một cặp vợ chồng trẻ tuổi nữa.

Tri hồ lên, có bót và thiên-hạ chạy tới thấy thân-thể 2 người tén nát, chồng đứt đầu, vợ giập cẳng và lòi ruột. Một lát, có một bà già đến khóc nhận là con và dâu của bà. Bà nói tên kia là Trần-đức-Phượng tức Hôn, 19 tuổi, đóng thuê thàn ở Chợ-lớn, song ở với bà tại Phú-nhuận, còn có họ quê-quán ở Phanri (Trungkỳ) lấy con bà lối vài tháng nay, bà không rõ tên họ gì, vì không có cưới hỏi.

Đêm rồi hai vợ chồng có rầy rà cãi cọ với nhau về giấy cầm đồ, kể khuya lại đất nhau đi tự vận đó.



**Cho không 50.000 ve lớn.**  
**Sữa « Mỹ-dung Hoàng-hậu »**  
*(Lait de Beauté REINA de l'Institut de Beauté Reina à Paris.)*

Muốn được đất hàng vào lối Tết Tây và Tết An-nam, nhà Mỹ-nhơn-viện Reina Paris phát khắp thế-giới 1 triệu ve lớn Sữa Mỹ-Dung, mà riêng phần Đông-dương được phát tới 50.000 ve lớn, để làm quảng-cáo.

Vậy từ nay các thân-chữ mua từ 1\$00 thuốc, dầu, phấn, tại Võ-dinh-Dẫn Dược-phòng Chợ-lớn, sẽ được phát cho không 1 ve lớn Sữa Mỹ-Dung Hoàng-hậu, giá bán xưa nay 2\$00.

Ở xa phải chịu tiền cước, ở gần được lãnh không. Thiệt là cơ hội tốt cho hết thân thiên-hạ được dùng món trang-diễm quý, có danh lâu nay giữa đám phụ-nữ sang trong Âu-châu.

AI mua thuốc, dầu, phấn V. D. D. ở các Đại-lý, nếu trả 0\$35 tiền cước cho Đại-lý thì cũng được phát không thứ Sữa Mỹ-Dung này nữa.

Mau mau kéo hết bớ bà con.

**Đông-dương Tổng-phát-hành**  
**Võ-dinh-Dẫn Dược-phòng**  
 323 — Rue Des Marinis, Chợ-lớn

Đại-lý tại Saigon: Bazar Nguyễn-thị-Kiên, Bazar Huỳnh-Long; Tiệm hột xoàn F. Sự, v. v.

**THÂM-TÌNH TIỂU-THUYẾT**

(Dịch truyện tác)

Nguyễn THỜI-XUYEN

**ĐỜI CÔ ĐẰNG**

(Tiếp theo số 222)

Trừ ra ba cửa này và nẻo chúng nó noi theo mà vào đây, không còn hang, ngách gì nữa.

Đào-Danh rần hết lực xô thử, song cửa vẫn bất động, hình như thách chúng nó : Bấy cứ làm thế nào cho ta chịu thua coi na !

Mã-Lợi khoanh tay suy nghĩ, bảo Đào-Danh : — Đứng nhọc công vô-ích, mầy !

« Chắc mề u thế nào ba cửa này, cũng có một cái cửa kho báu vật. Song tay trơn làm chẳng đặng đâu. Và lại ta cần phải coi giấy tờ lại cho chắc là cái nào.

« Ở đời phong-kiến chừ hầu, trong các món kiêng-cổ đều ăn sự mật-nhiệm : không biết thì khó, mà biết thì dễ như thò vô túi.

« Vậy mầy nghĩ coi có phải nên trở về không ? Nhờ đều của mình mới tìm đây, những lời mắ-mỏ trong mật-tử sẽ dễ ợt như con số « lô-tô » chớ có gì !

« Thật, tao có xem qua song thuở giờ không hề đề ý ; tao quyết chắc rằng lúc này cái tờ đó hữu ích ».

Đào-Danh, đánh được hơi vàng mà chẳng thể lập tức mó tay, thì lấy làm phiền, chửi thảm thảm Mã-Lợi sao không có đem giấy tờ theo với. (Rẻ hiểu hạnh lắm, bảo sao ông già có Tuệ chẳng ép con !)

Thật, lúc này Đào-Danh xem còn ghé-gớm, « quái-gở » hơn của vợ : cái lòng tham có thể làm cho anh ta « rùng rù », nổi cuồng lên, giết người cũng được, qui hồ là choặng bạc vàng. Ngặt không thể làm vội, nên phải đồng ý-kiến với Mã-Lợi mà trở về.

Hai người chậm-chậm đi, ai cũng suy-nghĩ.....

Đến thang, Mã-Lợi lên trước. Mỗi mệt rồi nên chúng nó không đi mau được. Đường lên lại giốc đưng, thâm thâm, quẹo quanh !

Lên đến cửa thang, quần áo chúng nó đều ướt mồ hôi.

Mã-Lợi thử hạc-hեն.

Chẳng dè lại còn gặp đều trái ý hơn nữa !

— Chớ chết không ! Cái cửa đóng lại rồi !

Nghe Mã-Lợi nói thế, Đào-Danh chưa hiểu kịp, bởi chú rể còn tò mò leo sau. Hỏi :

— Cái gì ? Nói gì tôi không hiểu ?

— Chết toi chớ cái gì ! Cái khuôn đã rập lại rồi ; xô đẩy hết sức mà không nhứt-nhứt !

Tuy nói vậy chớ Mã-Lợi xô nữa. Trong mười phút, bao nhiêu giận điên, bao nhiêu sợ chết đều hiệp lại với sức mạnh mà phá cửa. Song vẫn vô ích. Còn Đào-Danh thì rừ-riệt ngồi bẹp mà chờ !..

Lại làm bầm :

— Hồi này không thêm kiếm đồ chém ! Nếu trở xuống mà không có đường ra thì ở đây làm ma chết đời.

« Ai biết ta ở đây mà cứu ? »

Đuối sức rồi mà Mã-Lợi không chuyển nổi cái cửa các cơ. Giận lắm ! Ông già có Tuệ giận lắm, nhưng không lẽ đâm mình cho sặc máu mũi. Tùng thế phải rống ð-è, rằng :

-- Trở xuống kiếm đường ra ! Ở đây hoai sao ? Đào-Danh thử dài :

— Biết có hay không !

— Sao lại không ? Mầy muốn chết thì ngồi lý ở đó. Tao đi !

Tội nghiệp ! Hai đứa giận mệt đừ, cẳng không muốn bước. Song phải trở xuống, dầu rằng trong lòng lo sợ, không chắc là thoát khỏi ngôi nghèo.

Rồi, chúng nó lần tới cái hầm to khi nấy :

— Bấy giờ làm sao ?

— Kiểm chờ làm sao !

Mã-Lợi trả lời một cách quao-quo. Đào-Danh không có đòn lòn nào, song hình như sợ đánh nên không dám nhong-nheo, bần như vậy :

— Phải ! Tôi cũng tính vậy. Song trước hết phải đi hương nào ?

« Bấy giờ khi đã trở về rồi, phải không ba ? »

Mã-Lợi rút đồng hồ xem :

— Sáu giờ ! Ở ngoài còn sáng : mùa này, tám giờ mới thật tối.

« Chúng ta phải hối hả mà ra đặng thừa lúc còn sáng mà đi cho dễ. »

Dầu rằng gấp rút, song chúng nó không tính chia nhau mà tìm : vì chúng nó chỉ có một cái đèn điện không nhờ ánh sáng thì khó mà đi thăm trong chỗ tối đen này.

Chúng ta nhớ, bọn nó đã vào cái hang chót. vậy

còn hai cái nữa cần phải thám dò may sẽ gặp đường ra.

Ấy vậy, chúng nó chung vào cái hang thứ nhất. Ban đầu, nẻo ấy ngay thẳng lần lữa quanh quèo không ngờ; thỉnh thoảng như đã bị, thỉnh thoảng nở ra, dai rộng lạnh lùng; có lúc hững hờ xuống; có lúc lờm chờm, bất cần một chút thì lè u đầu, trặc cảnh! Có chỗ lại tẻ ra nhiều ngổ, vô xa một chút thì cùn.

Thật, cái hang lại hẹp, cho đến phải khom má đi; kể phải bó; rớt, phải nằm mà trườn tới!

A ha! Hôm nay Mã-Lợi Đào-Danh chơi trê-thao đủ kiểu!

Ái hạnh-hà chúng nó?

Tiền!...

Khi trời đã it, thét không đủ mà thờ.

Hai đứa đồng lứa, một đứ, thờ giốc mà rường đến, bây giờ đã đuối rồi, gần phải nằm hều đó mà an giấc ngàn thu. Song chúng nó sợ chết lắm, nên cứ khuyến nhau rần sức. Nói thát thì lúc ấy mỗi đứa đều có ý thăm mong cho láng kia chết đi, dặng một mình làm chủ kho bầu vát!

Một mình, ngồi trên đống vàng! Sướng lắm!

Song, rừi lúc đó trong bọn nó có đứa chết thì rối thật.

Đào-Danh trước, gặp khúc hang hẹp thêm nữa, nên lấy làm khó nhọc vô cùng. Một lát, va phải ngưỡng lại; không thể chung được nữa!

Mã-Lợi la:

- Tôi đây! Ngủ hay sao?

Đào-Danh rên:

- Hết được rồi!

Mã-Lợi không biết làm sao, song vẫn nói:

- Rán chờ! Còn chút nữa thì ra được chờ gì!

- Cái hang hẹp cho đến chen vai vào chẳng lọt thì làm sao mà rần!

- A! Khốn nạn!

Mã-Lợi tức giận bời hời.

Bây giờ đến môn thể-thao khác là phải thực lui!

Trong mấy giờ dặng dặng, hai con « tôm người » mới trở ra tới ngoài; Đào-Danh lát trán trầy tay Mã-Lợi u đầu xề mặt.

Cái đèn của chúng nó hết đèn, nên tắt!

Đào-Danh than:

- Chuyến này tới số rồi! Không thấy đường làm sao ra được!

Mã-Lợi nắm tay rên, an ủi rằng:

- Tao còn hộp quẹt. Đừng thất vọng.

Mã-Lợi đếm, thì còn mười bốn cây diêm.

Quẹt một cây coi đồng hồ.

Mười một giờ rưỡi!

- Kuuya rồi!

Đào-Danh nói lời ấy, vô cùng thất vọng.

Sự vắng mặt của chúng nó, hai vợ chồng chàng Nê-Niệt đã hay. Chắc bọn nó đi kiếm chủ khắp nơi. Song chúng nó đâu có dè hai ông chủ các-có xuống dưới này!

Giã-sử, chúng nó tìm tới đảo đề, gặp cái cửa thung khi này, chắc gì chúng nó dám xuống?

Thời đừng nghĩ vòng vèo làm cái. Mã-Lợi Đào-Danh tự lo lấy.

Song chỉ nhớ có một cái hộp quẹt! (Còn tiếp)



# HÒN MÁU BỎ RƠI

(Tiếp theo số 222)

- Sao thầy dám chắc?

- The thường hề hương-chũ thì muốn cho hương cả thôi cho mình thế; ông quân thì trừ ông vệ..... thì thầy phó sao chẳng trả thầy cai.

- Thầy nói có lẽ! Song lý đầu thàng phó Sum nó lại rơi thơ này. Hay là nó muốn làm Cai tổng chẳng?

Thầy ký lại cười. Quan lớn tức là ông plũ Phạm-thế-Lộc, hoài-nghi hỏi tới. Thầy ký Hiệp kể tại nói nhỏ...

- Ở vậy sao? Nó muốn thi được. Mà phải ít nữa mười ngàn, theo Quan-lớn biết cái gia thế nó.

- Bầm, rồi thầy còn qua tôi.

- Chừng nào qua.

- Bầm, chừng ăng-kết xong vụ này. Bây giờ tôi còn một chước nữa.

- Chước gì nữa?

- Bầm, tôi tính cho Quan-lớn phải bắt cả đủ hai tay mới khoái.

Ông phủ cúi đầu suy nghĩ. Thầy ký thêm rằng:

- Quyền sanh sát trong tay Quan-lớn. Lại rồi tôi sẽ làm mà Quan-lớn vừa lòng hết sức.

- Gì nữa đó, quí? Quan-lớn khoái ý cười.

- Bầm, thầy phó có đưa (thầy giỡ miệng vào tai quan lớn) con gái tuyệt-trần!

- Ngộ làm sao ký.

- Bầm, hết thế mà.

- Mày biểu nó đem qua Quan-lớn nghe!

Quan phủ nắm được cái mối dây lợi lộc (!) tức là cái thơ trên thì liền phăng tới. Ngồi đi xét số công nho đủ các làng trong tổng M... quả có ý như trong thơ rơi. Ngồi cũng có đôi đủ những người có kể tên trong thơ, ngài bảo, có không cũng phải vàng, làm khai theo ý ngài muốn. Xong rồi ngài về. Ngài về thì có thầy Cai N... theo liền ngài sau. Thầy ký Hiệp lên cho thầy Cai coi cái nào tờ ăng-kết, thầy tháo mở lới Lợi. Thầy Cai cầu cứu với thầy ký, thầy ký bèn trao mặt kể. Thầy Cai

mừng rỡ về tóm sạch tủ, lại còn cổ luôn hai chục mẫu điền lấy 4000 \$.

Chẳng những một thầy Cai thôi, mấy người có tên trong tờ ăng-kết đều nhờ thầy ký che chở cả. Mà ngộ thầy ký hứa giúp đủ hết thầy.

Kết cuộc là thầy Cai bị khuynh gia tang sản mà chức Cai-tổng cũng không còn. Thầy pló Sum tuy dác nguyện, song thầy thử bỏ con toán Tầu lai coi thì con số xuất trong nhà thầy trời Lớn mọi năm là 20.000\$, còn Lu thêm đưa con gái mà thầy cũng như trứng mỏng!

Một chút đó đủ thấy làm quan lớn sướng là dường nào. Cũng một chút đó ta lại thấy làm thầy ký mà « chạy », như thầy ký Hiệp, sướng là dường nào!!

Quan phủ yêu thầy ký như con.

Một bữa quan phủ Phạm-thế-Lộc lại bàn viết thầy ký Hiệp, mà nói chuyện với thầy.

Bàn viết thầy ký ở gần cửa sổ. Cửa sổ có treo bức màn bằng vải trắng có kết ren.

Hai thầy trò đứng dựa cửa sổ, hướng ra ngoài đường. Quan phủ nói với thầy ký Hiệp:

- Ở kỳ! Thầy nói sao chờ Quan-lớn không thích con thàng Cai Sum.

- Bầm, quan lớn nói sao! Con đó mà quan lớn chê thì thôi. Tôi thêm nó thấy mẹ mà không được.

quan lớn lại chê.

Quan phủ cười và nói trầy:

- Thôi, quan lớn cho thầy đó.

- Bầm, vậy thì tôi làm, tôi không dám.

- Đồ đó mà lới gì?

Quan phủ vén màn lên nhỏ nước miếng. Thình lình ngài vỗ vai thầy ký và lấy tay kia chỉ:

- Kỳ, coi kia!

Thầy ngóng cổ dóm ra ngoài đường.

Ngoài đường, đang buổi sáng, kẻ qua người lại bọn bầy.

Thầy biết ý quan phủ chỉ vật gì rồi. Vì trong đám người ấy có một người mà thầy ký thêm hết

## Nam-kỹ Thư-viện

Tháng đầu Septembre 1933 của Nam-kỹ Thư-viện đã được 55 độc-giá: 33 người Pháp và 22 người mình. Số sách mới tăng thêm 1.200 quyển, cộng với 1.000 quyển là hiện Thư-viện có 5.200 quyển sách chữ Pháp.

Nam-kỹ Thư-viện đang sửa soạn để bày tại Thư-viện hơn 2.000 bộ sách quốc-văn và đang trú-liệu tại-trữ các sách chữ Hán cổ.

Hiện đã có mấy nhà cựu. Nho hứa cho máy kho sách của tiền-nhân để lại ước chừng 3.000 quyển.

Bên Thư-viện Nam-kỹ xin hết sức tài-bỏ để khỏi phụ tâm lòng quốc-dân chiêu-cổ.

Đám mong các bạn đồng-chí sẽ vui lòng cổ-động cho chúng nên cơ-sở vững vàng, thì đối với tiền-đồ học-giới nước nhà, Thư-viện đồng-nhân cũng được phần vinh-hạnh.

Nam-Kỹ Thư-Viện  
Lai-cáo

## Từ đây hết lo cho trẻ em

Vì nhà thuốc ĐỨC-TRUNG ANNAM, có một thứ thuốc kêu là thuốc BỔ CON NIT, chủ trị trẻ em còn trong tháng cho tới 5-6 tuổi, tôi nghĩ giết mình, róng, hay khóc đêm, ho, ọc sữa, làm biếng bú, ăn không tiêu, đau bụng sần, bị cam-lich, ỉa lỏng. Mấy chứng đó có, xin mua thuốc bổ này cho trẻ em uống thường, được đồ da thắm thịt, làm bỏ lại, không còn ẻo uột như trước nữa. Mỗi gói 0\$10

THUỐC XỔ BỒ: Uống rất dễ, không hơi đắng (ngậm trong miệng rồi có lẽ nhai cũng không biết đắng) đi sống êm, không mệt và đau bụng, chẳng dám nói ngoa đã thí nghiệm nhiều lần. Mỗi gói 0\$15

Nhà thuốc ĐỨC-TRUNG ANNAM, số 333, đường Cây Mai, (gần đơn Cây-Mai) Chợ Lớn. Đễ bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon; Huỳnh-Tri, số 15 đường Ohier, Pnom-Penh; Nghĩa-Trọng, Cánh-thơ; Nguyễn-thành-Liêu, Vinhlong; Nhà in Lý-công-Quần, Sóc-trăng; hiệu Dược-Yên, Phan-thiết, (Annam).



súc. Thầy đã nhiều lần ve vãn, thầy chận trướng đón ngõ. Lúc mới thầy không biết, thầy tưởng con đó như nhiều con gái khác, thấy giầy tây, quần áo tây, nón tây bảnh bao thì tam, thầy đeo theo chọc. Người con gái ấy không hay thẹn, làm bộ mặc cỡ như người ta, bị chọc thì đứng lại trả lời. Lời lẽ có ôn tồn, nghiêm chỉnh, phân minh. Từ đó sắp sau, thầy tôn không dám nói lếu nữa. Thấy dạng cô, thầy theo xa xa như mèo thấy mỡ. Thầy biết tánh quan thầy của thầy cũng đồng bịnh với thầy, nên thầy giấu lấm, thầy không dám khoe có cho quan phủ biết. Rồi cho thầy, bữa nay quan lớn nhỏ nước miếng có một cái mà lời.

Quan lớn hỏi :

— Thầy biết con đó không ?

Thầy ký phải thưa thiệt.

— Bầm, biết! — Dạ, con đó là con ông thầy thuốc Tâm nhà ở đằng sau kia !

— Thầy biết, sao không cho Quan-lớn hay ?

— Cha, chỗ đó khó lấm.

— Khó làm sao ?

— Con đó có cưới nó thì sao, chớ tôi đố ai chọc nó cho đặng. Chọc đặng nó tôi kêu bằng cha.

— Ờ, ký! Con đó Quan-lớn coi được rồi. Nó

trời hơn mấy bà của thầy hết. Quan-lớn tính cười nó đa.

— Thiệt Quan-lớn có mắt tinh đời. Mới thấy đã biết được người về hạng nào.

Đó rồi thầy ký tán tụng cái khôn khéo của Kim-Phụng một hồi làm cho Quan-lớn ta say về lời nói. Ấy đó mới có thầy ký Hiệp lại nhà ông Tâm như ta đã thấy ở trên kia.

Từ nhà ông Trần-thiện-Tâm về, thầy ký trả lời cho quan-thầy của thầy hay rằng ông thầy thuốc có ý chịu, song ông hẹn để nói lại với con rồi ông sẽ trả lời. Thầy ký đung ai nói nấy rằng ông phủ sẽ cưới Kim-Phụng. Bởi đó mới có câu chuyện mà Cảnh Du nghe lóm hôm đi đám cưới vậy.

Ít ngày sau, thầy ký lại nhà ông thầy thuốc. Chuyện này thầy thất vọng. Thất vọng vì ông Tâm không chịu gả. Thầy lấy đó làm thất thế diện lấm. Thầy thăm nói : « Cái quan này bầy coi tao ngheo ! Tao biết rồi. Bầy không muốn làm bà phủ, bầy muốn làm thím giáo ! Thím giáo gì bầy ! Chớ có mong. Còn cái thặng « ký đã » đó, đừng có lấp lửng. »

(Còn tiếp)

# NU'ÓC ĐỤC BỤI TRONG

(Tiếp theo số 222)

CỦA BÍCH-THỦY



— Này, tao phát cho mày cái giấy này, mày hãy thận-trọng mà giữ-gìn lấy nó, chớ để mất-mát. Về sau, ngộ linh hỏi giấy này không có, thì chừng ấy mày đừng mong tái-hương cái đặc ân hôm nay nữa, mà trái lại, mày sẽ bị phạt tiền, phạt tù, biết không?... Ừ, chớ quên nhé ?

Ngọc-Dung lãnh giấy cất vào túi một cách rất kỹ-lưỡng, đoạn vội-vàng lui ra.

Ngoài đường, một trận mưa phùn làm ướt cả xiêm áo nàng đương mặc trong mình. Nàng lật-đật chạy núp dưới mái hiên một hãng buôn đối-diện với sở Cảnh-sát.

Một người đàn-bà tròng tuổi, ăn-mặc chỉnh-tề đoan-trang, đứng chờ ai trước sở Cảnh-sát, thấy Ngọc-Dung chạy đi cũng chạy theo.

Mụ ấy là phường buôn người bán huyết, bọn phụ-nữ vô-hạnh đều biết mặt, cứ mỗi buổi tối nào có viên thanh-tra cùng các lính tùy-hành đi lùng bắt gái, là có mụ đến chực ở trước sở Cảnh-sát, định tìm-tòi trong hội « đồ lá » một vài cảnh hoa, khời vô phúc mà dẫn-dụ về cung-nạp cho các cửa tửu-diêm, thanh-lâu, hồng-lâu, để đổi lấy tiền !

Người ta nói rằng quan trưởng-dinh cảnh-sát là kẻ một cốt một đồng với mụ, bởi thế khi có cô nào mới mặt, có nhan-sắc, bị bắt vào hiến-phủ quan ta, thì quan ta sẵn lòng tha-thứ và phát giấy cho cô ấy công-nhiên làm nghề kỹ-nữ; còn cô nào không chịu nhận giấy thì quan ta lại dọa-dẫm ép-undang, dầu biết rằng cô ấy là người hạnh-kiểm bị bắt lấm cũng mặc.

Mụ buôn người tiến đến bên cạnh Ngọc-Dung, nói :

— Y-phục âm-ướt như thế này, chắc là có lạnh lấm ! Không khéo lát nữa có cảm phong-vô, sẽ mắc bịnh nữa là khác ! Vậy có hãy cho phép tôi che dù này giúp cô.

Ngọc-Dung đưa mắt lên nhìn người lạ mặt ấy, cái người ở đâu mà nói-năng hiền lành dịu ngọt quá, từ thuở nàng ra tỉnh-lỵ đến giờ chỉ mới gặp một người hảo-tâm như vậy là một.

— Con xin đội ân bà chiếu-cổ ! nàng nói.

— Có ở miền đông-bãi đến đây, tôi đoán không sai chớ ? Mụ kia vừa hỏi vừa liếc mắt nom từ đầu xuống chân Ngọc-Dung, tự-khắc đánh hơi biết nàng là một miếng mồi giốn-giã tươi-thắm, có thể đem bán được nhiều lợi.

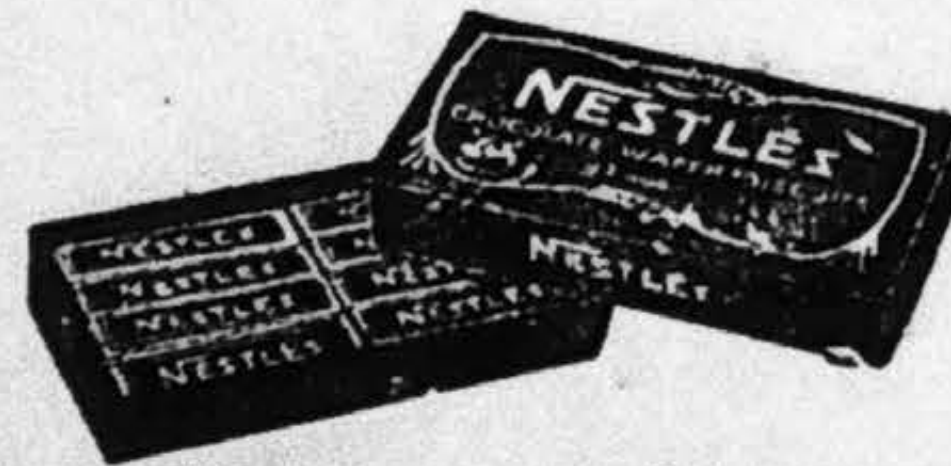
Ngọc-Dung bèn đem cái thām sử nàng kể nổi cho mụ kia nghe, kể cho đến lúc nàng vào sở nọ, có một người đàn ông trao cho nàng một mảnh giấy cứng nói rằng phạm người đàn-bà nào từ chốn thôn quê ra đây cũng phải có một cái « Bùa hộ thân » như thế mới được phép ở trong thành-phố. Nàng lấy mảnh giấy đưa cho mụ kia xem. Mụ nhận ngay có con dấu của sở Thanh-tra phong-tục. Mụ mỉm cười một cách rất háng lòng. Chà cha ! May biết chừng nào ! Con nhỏ này có giấy tờ đúng theo qui-tắc đây mà ! Thế thì dầu đem bán nó vào lâu-xanh, cũng không sợ trở-ngại gì cả.

Mụ nói :

— Cái tiền-sử của cô nghe qua thật là thương-tâm quá ! Giá việc nhà tôi không phải phiền-phức, tôi sẽ rước cô về tậ-xá cho tá-túc vài hôm... À ! nhớ rồi ! Tôi có thể kiếm giùm cô một sở lấm ! Tôi có người bán gái chuyên nghề buôn bán rất danh-vọng, đương cần dùng một người thiếu-phu thành-thật trung-hầu để đỡ-dần người trong việc thương-mãi. Nhà chị ấy có nhiều tờ gái vui vẻ và sỏi sáng. Ở đó sẽ không lo gì đưu-hiu quanh-

## Chocolat NESTLÉ

chẳng những là đồ đẽ trắng  
miệng quý mà nó cũng là một  
món ăn **bổ khoẻ.**



Chocolat NESTLÉ

**PHU NU TAN VAN**

quê, và chị chủ nhà là người độ lượng khoan-hồng, hay hậu-dãi những kẻ bề dưới. Cửa hàng chị ấy cách đây không bao xa. Cô muốn theo tới đến đó không?

Ngọc-Dung tươi-cười, ra dáng vui mừng. Nàng không ngờ lại kiếm được chỗ làm rất dễ-dàng như thế.

— Thưa bà, con xin vâng lời bà! Có phải bà là một vị thần trong bảy vị phúc-thần: *Fukurokujyu, Iyurojin, Ebisu, Daikoku, Hotei, Bishyamon, Benten* (1), từ trên thượng-giới ánh-hạ hiện ra hình phạm-nhân mà cứu cơ khứ nạn cho con đây chăng?

- (1) Lòng mê-tin người Nhật xui họ thờ bảy vị phúc-thần:
- 1. — *Fukurokujyu*: vừa là thần may rủi, vừa là biểu-hiệu cái vận niền khôn-ngoan và sung sướng. (Tượng ra hình một ông lão đầu dài, chít khăn).
  - 2. — *Iyurojin*: thần thanh niên hàng hải. (Bên mình thường có con hươu hay con lạc).
  - 3. — *Ebisu*: thần lao động thành thật. (Tay cầm cần câu có con cá).
  - 4. — *Daikoku*: tài thần. (Xung quanh mình lúc gao đây đây).
  - 5. — *Hotei*: thần du hí. (Mắt róng bung to).
  - 6. — *Bishyamon*: thần chiến thắng. (Mình vận giáp trụ một tay cầm cái tháp, một tay cầm cây giáo).
  - 7. — *Benten*: nữ-thần nhan-sắc, mỹ-thuật và ái-tình. (Khi cởi róng, khi gầy đàn ti-bà).

Ngọc-Dung vừa nói vừa bóp chặt hai bàn tay mu buồn người, tỏ dấu biết ân và kính mến.

Thế là một nàng thiếu-phu chất-phác, có tấm lòng thanh-khiết như phiến băng hay là như giọt vô-căn-thủy (1), vì nghe lời con ma *tengu* (2) cảm dỗ mà danh theo nó giam mình trong một cái ngục khác còn ghê-gớm hơn cái ngục nang mới thoát khỏi!

**CHƯƠNG VIII**

**Số-mạng đào-hoa!**

« Ngôi-hàng » của mu Nãi-Liệt ở trong xóm « Bình-khang » là một ngôi hàng có nhiều thành-chủ hơn hết, nhưng không phải là bởi ngôi hàng ấy đứng vào bậc hảo-hạng. Hẳn không!

Nơi đó không có mảnh thêu sáo vẽ, không có tủ lớn gương cao, không có nhiều chậu danh-hoa phương-thảo để cho khách hảo-phú tương-ngoan, không có kỹ-nữ lơ-lấn xinh-đẹp dưới 25 tuổi, không có rượu khai-vị Âu Mỹ như mấy nhà thanh-lâu « sang trọng » khác. (Còn tiếp)

- (1) Về y-học, vô-căn-thủy tức là nước mưa.  
 (2) Bọn thương-dân hạ-lưu nước Nhật tin rằng có ma-quí. Họ nói có giống ma *tengu*, hình-thể như người, nhưng mũi voi, lại có mỏ có cánh như chim, là giống ma họ ghê sợ hơn cả.

**Công-ty Forvil và Docteur Pierre**

Dủ thứ dầu thơm, Phấn, Savon rửa mặt, Nước súc miệng, Savon đánh răng.

Khắp nơi đều có bán lẻ.

**ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:**  
**INDOCHINE IMPORT, C. HUCHET**  
 40-46 - Rue Pellerin - Saigon

**P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU**  
 Môn bán 18, đại-lộ Gallieni  
 SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn vẽ nghệ đóng bìa sách và đủ các thứ hộp bằng carton Glá rẻ hơn các nơi

**Mua Ngay Bán Thàng**

Các nhà buôn sách vở giấy, mực và các học-sanh muốn mua đồ rẻ mà lại đủ thứ xin mời lại nhà in chúng tôi, sẽ đặng vừa lòng, vì hàng của chúng tôi mua sỉ tại các nhà chế tạo bên Tây và ngoại quốc rất nhiều, nên được giá hạ mà đồ lại tốt. Ở xa xin viết thư hỏi mục lục.

Mới xuất bản bộ trường thiên tiểu-thuyết « Sông linh » tác-giả Cẩm-Tâm trọn bộ 1p.60.

**TIN-ĐỨC-THU-XÃ**  
 37-38-39, Sabourain, Saigon

LE **RADIUM**  
 AU SERVICE DE LA BEAUTÉ  
 PAR LA SANTÉ DE LA PEAU



Les **brûlures du soleil** la peau qui pèle, la cuisson douloureuse après un bain de soleil sur la plage... tout cela passe rapidement avec de larges applications avec de la crème embellissante et curative.

**THO-RADIA**

active la circulation, raffermi les tissus, élimine la graisse, empêche la déformation des pores, prévient et supprime les rides.

A BASE DE THORIUM ET DE RADIUM  
 SELON LA FORMULE DU Docteur Alfred CURIE

FORMULE:  
 Thorium chlor. : 0,50 gr.  
 Radium bromure : 0,25 microgr.  
 Excipient Q. S. P. : 100 gr.

En vente EXCLUSIVEMENT  
 Chez les Pharmaciens et au Dépôt  
**Pharmacie MUS**  
 105, 101 - Rue Catinat.

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Générale pour l'Indochine, 76 bis, Rue Mac Mahon, Saigon

**LỜI CHÚ'NG-NHẬN CỦA NGU'ỒI BÀO-CHẾ**

Crème **Tho-Radia** là một thứ Crème đặc-biệt **Tho-Radia** là thứ Crème chế theo khoa học, do theo máy đều làm kiểm của ông y-khoa tẩn-sĩ Alfred Curie Toa thuốc như vậy :

- Thorium chlorure : 0,50 gramme.**
- Radium bromure : 0,25 microgramme.**
- Excipient Q. S. P. : 100 grammes.**

Đó là toa thuốc của crème **Tho-Radia**, chỉ có người bào chế thuốc được phép làm chứ không phải như các thứ cremes kia, nhà nào làm cũng được.

(Trích trong lời tuyên bố của Dr. F. Tixier về sự phát minh của ông Dr. Alfred Curie).